

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302030508 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/06/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 08/06/2026)

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000; điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 62/GPDC-UBCK ngày 29/05/2026)

ACBS

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)

(Quyết định đăng ký niêm yết số do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2026)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp từ ngày/....../2026 tại:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Leman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Website: www.acbs.com.vn

Email: acbs@acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: Võ Đình Nam

Chức vụ: Giám đốc nhân sự

Điện thoại: (028) 7300 7000

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 10 năm 2026

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302030508; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 06/GPHDKD, điều chỉnh gần nhất số 62/GPDC-UBCK ngày 29/05/2026)

(Giấy phép hoạt động kinh doanh số 06/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000; điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 62/GPDC-UBCK ngày 29/05/2026)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)**

Tên trái phiếu	Trái phiếu ACBS phát hành ra công chứng lần 1 năm 2026 (Đợt 1)
Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có đảm bảo
Mã trái phiếu	ASSC12603
Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết	3.000.000 trái phiếu
Tổng giá trị đăng ký niêm yết theo mệnh giá	300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)
Lãi suất	8,6%/năm
Kỳ hạn trái phiếu	3 (Ba) năm
Ngày phát hành	25/08/2026
Ngày đáo hạn	25/08/2029



TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT: KHÔNG CÓ

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KPMG – Chi Nhánh Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 10, Tòa Sun Wah Tower, Số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3281 9266 Fax: (028) 3821 9267
- Website: www.kpmg.com.vn

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

- Địa chỉ: Phòng 1403, Lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 7102 9898 Fax: (028) 3999 1198
- Website: www.kafi.vn

TỔ CHỨC MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU



**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
– CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA**

- Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3821 8813
- Website: www.bidv.com.vn

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM



CÔNG TY CỔ PHẦN FIIRATINGS

- Địa chỉ: Tầng 10, toà nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3562 6962
- Website: www.fiiitrade.vn

**MỤC LỤC**

LNHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. Tổ chức đăng ký niêm yết.....	5
2. Tổ chức tư vấn: Không có.....	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro quản trị công ty.....	11
5. Rủi ro khác	12
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	15
1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết.....	15
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành	22
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	28
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	29
7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
8. Hoạt động kinh doanh	34
9. Thông tin về chủ sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết	44
10. Thông tin thành viên HĐQT, Ban TGD và Kế toán trưởng.....	45
11. Tình hình thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại	56
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	57
13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết.....	58
14. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	58
15. Thông tin khác.....	58



V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	58
1. Kết quả kinh doanh	58
2. Tình hình tài chính	64
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết ...	71
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.....	73
VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	77
1. Tên trái phiếu	77
2. Loại trái phiếu	77
3. Mệnh giá.....	77
4. Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết: 2.000.000 (Hai triệu) trái phiếu.....	77
5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 200.000.000.000 (Hai trăm tỷ) đồng	77
6. Kỳ hạn trái phiếu: 1 năm	77
7. Ngày phát hành: 25/08/2026	77
8. Ngày đáo hạn trái phiếu: 25/08/2027	77
9. Lãi suất	77
10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc trái phiếu.....	78
11. Xếp hạng tín nhiệm	79
12. Quyền và Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	79
13. Đại diện người sở hữu trái phiếu.....	81
14. Việc mua lại trái phiếu trước hạn.....	82
15. Phương pháp tính giá	82
16. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (công thức tính kèm ví dụ minh họa)	83
17. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết	85
18. Cam kết về bảo đảm.....	86
19. Thông tin về cam kết.....	86
20. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có):	86
21. Các loại thuế có liên quan	86
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	88
VIII. PHỤ LỤC	89



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Ông Đỗ Minh Toàn	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Đức Hoàn	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Ông Võ Văn Vân	Chức vụ: Phó Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn: Không có

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư mua Trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ chức đăng ký niêm yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.

1. Rủi ro kinh tế

Công ty TNHH Chứng khoán ACB hoạt động trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, vốn là ngành nghề chịu tác động trực tiếp từ biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Các yếu tố vĩ mô cơ bản của nền kinh tế tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và tăng trưởng của ACBS là (i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) tỷ lệ lạm phát; (iii) lãi suất; và (iv) tỷ giá. Các yếu tố vĩ mô luôn đóng vai trò quan trọng, có thể thúc đẩy cũng như tạo ra những thách thức cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1 Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất, ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế, đặc biệt với ngành dịch vụ Tài chính.

Kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, dù vẫn tiềm ẩn các rủi ro đặc thù của nền kinh tế mới nổi. Tình hình kinh tế Việt Nam trong năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, quý sau cao hơn quý trước. Cụ thể, GDP năm 2024 ước tính tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2012 - 2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%,



đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Trong năm 2025, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động và thách thức phức tạp, tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu nói chung, đến tốc độ tăng trưởng của các ngành và lĩnh vực kinh tế nói riêng. Rủi ro từ chính sách thuế quan gia tăng khi nhiều quốc gia áp dụng biện pháp bảo hộ, khiến thương mại quốc tế chậm lại. Đồng thời, xung đột địa chính trị tiếp tục làm gia tăng bất ổn kinh tế toàn cầu. Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu bền bỉ và duy trì đà tăng trưởng cao. Kết thúc năm 2025, Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng 8,02% so với năm 2024 và đồng thời đạt mục tiêu tăng trưởng GDP tối thiểu 8% của Chính phủ. Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2025 ước đạt 12.847,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 514 tỷ USD, tăng 38 tỷ USD so với năm 2024. GDP bình quân đầu người năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 125,5 triệu đồng/người, tương đương 5.026 USD, tăng 326 USD so với năm 2024. Điểm nhấn trong năm 2025 đến từ sự đồng thuận giữa các động lực tăng trưởng từ tiêu dùng đến sản xuất trong bối cảnh các cải cách về pháp lý đã góp phần thúc đẩy hoạt động phát triển của nhóm doanh nghiệp tư nhân, cải thiện tính hiệu quả của hoạt động đầu tư công dù bối cảnh bên ngoài vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro khó đo lường.

Bước sang năm 2026, mục tiêu điều hành tiếp tục là tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, GDP bình quân đầu người đạt 5.400–5.500 USD, CPI bình quân khoảng 4,5% và năng suất lao động tăng khoảng 8,5%. Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/06/2026 tiếp tục khẳng định mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô. Về kết quả thực hiện, tính chung 06 tháng đầu năm 2026, GDP Việt Nam tăng 8,18% (cao hơn 0,5 điểm phần trăm so với mức tăng 7,63% cùng kỳ năm 2025). Đây là kết quả tăng trưởng khá ấn tượng trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục bất ổn và nhiều rủi ro gia tăng. Trong bảy tháng đầu năm, IIP tăng 11,4%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,1% (tăng 7,5% nếu loại trừ yếu tố giá); vốn FDI đăng ký đạt 38,06 tỷ USD, tăng 58,0%, và vốn FDI thực hiện đạt 15,20 tỷ USD, tăng 11,8%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 659,58 tỷ USD, tăng 28,1%, nhưng cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 20,52 tỷ USD. Các số liệu cho thấy động lực tăng trưởng vẫn tích cực, song để đạt mục tiêu cả năm, nền kinh tế cần duy trì tốc độ cao hơn trong các tháng còn lại, đồng thời kiểm soát lạm phát, tỷ giá và chất lượng tăng trưởng. (Nguồn: Cục Thống kê, Báo cáo chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ)

Những yếu tố bất ổn từ tăng trưởng kinh tế sẽ mang đến nhiều thách thức cho ACBS, đặc biệt trong bối cảnh dự địa chính sách tiền tệ bị thu hẹp do áp lực lạm phát, nợ xấu gia tăng, áp lực huy động vốn để đảm bảo các chỉ số an toàn; biến động nhanh và khó lường về kinh tế, chính trị, quân sự; thiên tai dịch bệnh khó dự báo trước.

1.2 Lạm phát

Việt Nam kiểm soát lạm phát hiệu quả trong giai đoạn gần đây, CPI bình quân tăng 3,63% năm 2024 và 3,31% năm 2025, đều nằm trong mục tiêu Quốc hội đề ra, nhờ điều hành giá linh hoạt, chính sách tiền tệ ổn định và các biện pháp tài khóa hỗ trợ.

Trong năm 2025, CPI tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước. Những yếu tố làm tăng CPI trong năm 2025 so với cùng kỳ năm trước, Cục Thống kê cho biết do chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,27%, tác động làm CPI chung tăng 1,10 điểm phần trăm. Trong đó nhóm thực phẩm tăng 3,61%, tác động làm CPI chung tăng 0,77 điểm phần trăm; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 3,81%;



nhóm lương thực tăng 0,17%. Tổng quan 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, điện sinh hoạt, giá dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trong năm 2026 tạo thêm áp lực lên mặt bằng giá do nhu cầu đầu tư, tín dụng và tiêu dùng phải tăng nhanh. Trong khi đó, mục tiêu kiểm soát CPI bình quân khoảng 4,5% đòi hỏi chính sách tiền tệ và tài khóa được phối hợp thận trọng. Để giữ lạm phát quanh mục tiêu khoảng 4,5%, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 09/01/2026 định hướng điều hành chính sách tiền tệ thận trọng. CPI bình quân Quý II/2026 tăng 5,25% so với cùng kỳ; tính chung sáu tháng đầu năm, CPI tăng 4,38% và lạm phát cơ bản tăng 4,12%. Đến hết tháng 7/2026, CPI bình quân đã tăng 4,39%, tiệm cận mục tiêu cả năm; vì vậy dự địa kích thích tổng cầu cần được cân nhắc cũng diễn biến giá năng lượng, lương thực, chi phí logistics, tỷ giá và các mặt hàng do Nhà nước quản lý. (Nguồn: Báo cáo chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ)

Tháng 7/2026, CPI giảm 0,12% so với tháng trước nhưng tăng 3,08% so với tháng 12/2025 và tăng 4,45% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân bảy tháng năm 2026, CPI tăng 4,39% và lạm phát cơ bản tăng 4,19%. Diễn biến này cho thấy lạm phát vẫn trong phạm vi mục tiêu điều hành, nhưng khoảng đệm không còn lớn; áp lực có thể quay lại nếu giá năng lượng, tỷ giá hoặc cầu tín dụng tăng nhanh trong những tháng cuối năm. (Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ)

Lạm phát tăng có thể làm giảm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, tác động tới giá cổ phiếu trên thị trường và qua đó ảnh hưởng đến hoạt động của ACBS. Chi phí năng lượng, vận tải và kho vận tiếp tục tăng có thể lan tỏa vào giá thành sản xuất và biên lợi nhuận của doanh nghiệp trong nền kinh tế trong các quý tiếp theo. Đối với ACBS, mặt bằng giá tăng cũng làm gia tăng chi phí hoạt động.

Để kiểm soát rủi ro lạm phát, ACBS kiểm soát chi phí hoạt động thông qua chuẩn hóa quy trình, số hóa và tự động hóa nghiệp vụ. Chính sách phí dịch vụ và lãi suất cho vay ký quỹ được rà soát định kỳ để phù hợp với diễn biến chi phí đầu vào. Với hoạt động tự doanh, Công ty ưu tiên các tài sản và ngành ít chịu tác động bất lợi từ mặt bằng giá. Giá định lạm phát được đưa vào các kịch bản kế hoạch kinh doanh.

1.3 Lãi suất

Trong giai đoạn 2024–2025, mặt bằng lãi suất trong nước được duy trì ở mức thấp và ổn định nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. NHNN giữ định hướng nới lỏng có kiểm soát, trong khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cắt giảm tổng cộng 0,75% trong năm 2025, góp phần thu hẹp chênh lệch lãi suất và giảm áp lực lên chính sách tiền tệ trong nước. Năm 2026, NHNN tiếp tục định hướng ổn định mặt bằng lãi suất theo tinh thần Chỉ thị số 01/CT-NHNN; Fed giữ lãi suất điều hành trong khoảng 3,50–3,75% tại các cuộc họp tháng 3, tháng 6 và tháng 7/2026.

Khi mặt bằng lãi suất tăng, chi phí huy động vốn của ACBS gia tăng, thu hẹp biên lợi nhuận từ hoạt động cho vay ký quỹ. Giá trị danh mục trái phiếu có thu nhập cố định chịu áp lực giảm. Sức hấp dẫn của kênh tiền gửi tăng lên cũng có thể làm suy giảm nhu cầu đầu tư trên thị trường cổ phiếu, ảnh hưởng đến doanh thu môi giới. Ngược lại, môi trường lãi suất thấp và ổn định là điều kiện thuận lợi để ACBS mở rộng quy mô cho vay ký quỹ.



Để kiểm soát rủi ro lãi suất, ACBS đa dạng hóa nguồn vốn và cấu trúc kỳ hạn giữa vay tổ chức tín dụng, phát hành giấy tờ có giá và vốn chủ sở hữu, hạn chế phụ thuộc vào một nguồn hoặc một kỳ hạn. Các bộ phận kinh doanh thị trường tài chính và quản lý bảng cân tài sản thực hiện cân đối dòng tiền vào/ra hằng ngày và quản trị độ lệch kỳ hạn giữa tài sản và nguồn vốn. Danh mục đầu tư giấy tờ có giá có thu nhập cố định được kiểm soát theo hạn mức và mức độ nhạy cảm với lãi suất. Lãi suất cho vay ký quỹ được điều chỉnh theo chi phí vốn để bảo vệ biên lợi nhuận.

1.4. Tỷ giá

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý.

Ngay từ đầu năm 2025, tỷ giá đã chịu sức ép lớn khi chỉ số USD Index (DXY) có thời điểm chạm mốc 109 điểm sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ. Tại Việt Nam, nhu cầu ngoại tệ nội tại tăng cao do nhập khẩu máy móc, nguyên liệu và đợt thâm hụt thương mại đầu năm đã làm xói mòn nguồn cung ngoại tệ tự nhiên. Đáng chú ý, vào giữa năm, NHNN đã phải đưa ra những công cụ mạnh tay như: Mở lại kênh tín phiếu để thắt chặt thanh khoản; Điều chỉnh tỷ giá trung tâm lên mức đỉnh lịch sử 25.298 VND/USD (ngày 22/8); Thực hiện bán ngoại tệ kỳ hạn 180 ngày có điều khoản hủy ngang để tháo gỡ nút thắt tâm lý cho các ngân hàng thương mại. Tuy nhiên, áp lực bất đầu giãn ra khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đảo chiều chính sách. Với tổng mức cắt giảm lãi suất 0,75 điểm % trong năm 2025, DXY đã rơi xuống đáy 4 năm tại vùng 96,6 điểm. Điều này giúp chênh lệch lãi suất VND-USD đảo chiều từ âm sang dương, củng cố đáng kể vị thế của đồng nội tệ. Kết thúc năm 2025, tỷ giá trung tâm tăng khoảng 3,3%, một mức biến động nằm trong tầm kiểm soát của nhà điều hành.

Bình quân bảy tháng năm 2026, chỉ số giá USD trong nước tăng 1,55% so với cùng kỳ, cho thấy áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu nhưng chưa tạo biến động đột biến. Tại ngày 24/08/2026, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 25.600 VND/USD; với biên độ $\pm 5\%$, vùng giao dịch cho phép của các ngân hàng thương mại là 24.320–26.880 VND/USD. Vietcombank niêm yết USD ở mức 25.900–26.310 VND/USD. Trên thị trường quốc tế, DXY ở mức 98,83 điểm. (Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ)

Tại cuộc họp ngày 29/07/2026, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất mục tiêu ở mức 3,50%–3,75% (Nguồn: LSEG/FTSE Russell). Việc Fed chưa tiếp tục hạ lãi suất, cùng các rủi ro địa chính trị và lạm phát toàn cầu, có thể duy trì nhu cầu nắm giữ USD và gây sức ép lên tỷ giá tại các nền kinh tế mới nổi. Đối với Việt Nam, nguồn cung ngoại tệ từ xuất khẩu và FDI là yếu tố hỗ trợ, trong khi nhập siêu hàng hóa 20,52 tỷ USD trong bảy tháng và tăng trưởng tín dụng nhanh là các yếu tố cần theo dõi. (Nguồn: Cổng Thông tin điện tử Chính phủ)

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện bằng đồng Việt Nam, do đó mức độ tiếp xúc trực tiếp với rủi ro tỷ giá ở mức thấp; các tài sản và nghĩa vụ bằng ngoại tệ được duy trì trong hạn mức kiểm soát nội bộ. Công ty theo dõi diễn biến tỷ giá và dòng vốn của nhà đầu tư nước ngoài như một chỉ báo đầu vào cho hoạt động tự doanh và quản trị thanh khoản, nhằm chủ động điều chỉnh vị thế khi thị trường ngoại hối biến động bất lợi.



2. Rủi ro về luật pháp

ACBS hoạt động trong ngành, nghề kinh doanh có điều kiện tại Việt Nam, do vậy, ACBS không chỉ phải tuân thủ các quy định pháp lý chung theo Luật Doanh nghiệp, mà còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng nhiều văn bản pháp luật liên quan khác. Bất kỳ thay đổi nào về giấy phép, điều kiện hoạt động, quy định đối với ngành nghề kinh doanh, hay các chuẩn mực kế toán, thuế và quản trị doanh nghiệp đều có thể phát sinh rủi ro khó lường, tác động bất lợi đến kết quả hoạt động của các công ty chứng khoán nói chung và ACBS nói riêng.

Để kiểm soát rủi ro pháp lý, ACBS đặt nguyên tắc tuân thủ làm trọng tâm trong mọi quyết định kinh doanh. Bộ phận chuyên trách theo dõi và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật mới, rà soát và điều chỉnh tương ứng hệ thống quy chế, quy trình nội bộ. Việc tuân thủ pháp luật và quy định nội bộ được giám sát độc lập bởi Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Bộ phận Pháp chế. Công ty tổ chức cập nhật quy định pháp luật cho nhân sự, đặc biệt tại các vị trí nghiệp vụ yêu cầu chứng chỉ hành nghề, và sử dụng tư vấn pháp lý độc lập khi cần thiết.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về thị trường

Rủi ro về thị trường là loại rủi ro mang tính hệ thống, gắn liền với biến động của nền kinh tế và diễn biến trên thị trường tài chính, do đó khó có thể loại bỏ hoàn toàn ngay cả khi đã đa dạng hóa danh mục đầu tư. Những biến động bất lợi của các yếu tố như giá chứng khoán, lãi suất, tỷ giá hối đoái hay các chỉ số kinh tế vĩ mô có thể làm phát sinh tổn thất tài chính, tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các công ty chứng khoán. Trong những giai đoạn thị trường biến động mạnh, đặc biệt là khủng hoảng tài chính hoặc suy thoái kinh tế, rủi ro này có thể lan rộng và gây ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận, khả năng thanh toán và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Các hoạt động kinh doanh chính của ACBS chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp từ rủi ro thị trường bao gồm: các hoạt động của nghiệp vụ tự doanh (đầu tư trái phiếu, cổ phiếu), hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh (phát hành chứng quyền có bảo đảm và sản phẩm chứng khoán phái sinh). Doanh thu và lợi nhuận của Công ty từ các hoạt động này có thể bị ảnh hưởng bởi những biến động về lãi suất và giá cổ phiếu do tình hình kinh tế chính trị, những thay đổi về pháp lý, chính sách tiền tệ, chính sách vĩ mô của nhà nước hoặc các nước liên quan hoặc có thể do những yếu tố ngoài tầm kiểm soát khác như dịch bệnh, thảm họa tự nhiên.

3.2. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Là những rủi ro, sai sót xảy ra trong quá trình đặt lệnh, giao dịch của bộ phận giao dịch, bộ phận môi giới với khách hàng và đối tác dẫn đến gây thiệt hại tài chính cho cả khách hàng và ACBS phải bồi thường thiệt hại.

Là những rủi ro tư vấn và đạo đức nghề nghiệp: xung đột lợi ích có thể xảy ra nếu môi giới ưu tiên lợi ích hoa hồng của công ty thay vì lợi ích của khách hàng, hoặc đưa ra các khuyến nghị đầu tư thiếu chuyên nghiệp gây thua lỗ nặng nề cho khách hàng, hoặc tư vấn sai luật và không cập nhật các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán kịp thời dẫn đến khách hàng vi phạm pháp luật chứng khoán như thao túng thị trường, không công bố thông tin kịp thời đúng quy định, không tách bạch rõ ràng tài sản của từng khách hàng...từ đó môi giới và công ty mất uy tín và dính líu đến các tranh chấp dân sự với khách hàng, thậm chí có thể dẫn đến việc bị đình chỉ hoạt động hoặc bị xử phạt trong lĩnh



vực chứng khoán.

3.3. Rủi ro về hoạt động cung cấp tư vấn đầu tư

Đây là rủi ro liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn đầu tư, phát sinh từ trình độ chuyên môn, yếu tố chuyên nghiệp và đạo đức của đội ngũ nhân sự.

Rủi ro do hoạt động tư vấn đầu tư chưa thực hiện đầy đủ thủ tục pháp lý, chưa tuân thủ theo đúng các quy định các hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực, các ngành nghề kinh doanh liên quan đến hoạt động của khách hàng, dẫn đến việc tư vấn không chính xác và kéo dài ảnh hưởng đến kế hoạch và hiệu quả kinh doanh của khách hàng.

Rủi ro do chưa đánh giá chính xác tình hình tài chính, ngành nghề kinh doanh của khách hàng dẫn đến kết quả tư vấn đầu tư chưa sử dụng hiệu quả nguồn lực của khách hàng để đem lại kết quả phù hợp với mong muốn của khách hàng, dẫn đến khách hàng đánh giá dịch vụ tư vấn đầu tư uy tín không cao.

3.4. Rủi ro về hoạt động tự doanh

Rủi ro về hoạt động tự doanh chính là rủi ro với danh mục đầu tư của Công ty, danh mục đầu tư chịu tác động trực tiếp từ những yếu tố nội tại của doanh nghiệp được đầu tư, của nền kinh tế cũng như các biến động quốc tế.

Những yếu tố nội tại của doanh nghiệp ảnh hưởng rất lớn đến sử dụng vốn hiệu quả và kết quả hoạt động kinh doanh, khả năng trả nợ và tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp, qua đó ảnh hưởng đến các chỉ số tài chính và định giá cổ phần của doanh nghiệp, tác động đến giá thị trường cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường và cuối cùng ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị danh mục đầu tư tự doanh của công ty chứng khoán.

Các biến động và/hoặc tác động không ổn định ngoài dự kiến của các yếu tố vĩ mô, yếu tố từ bên ngoài như chiến tranh, dịch bệnh cũng có thể khiến tâm lý nhà đầu tư bất ổn dẫn đến việc bán tháo cổ phiếu và giá cổ phiếu sụt giảm và ảnh hưởng tiêu cực tới giá trị danh mục đầu tư kết quả kinh doanh của công ty chứng khoán.

3.5. Rủi ro cho vay ký quỹ

Rủi ro cho vay ký quỹ của ACBS phát sinh chính từ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ; khách hàng giao dịch phải sinh không thanh toán khi lỗ vị thế vượt giá trị ký quỹ do thị trường biến động mạnh và không thể đóng vị thế kịp thời; và đầu tư vào các kênh tiền gửi ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và đầu tư trái phiếu.

Đối với hoạt động cho vay ký quỹ, các biến động tiêu cực của thị trường và giá của cổ phiếu có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của cổ phiếu và khả năng thanh toán của khách hàng. Rủi ro phát sinh khi đối tác không thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ nợ với ACBS khi đến hạn. Điều này tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động cho vay ký quỹ của Công ty. Nhằm dự đoán trước các rủi ro trên, Công ty thực hiện các đánh giá định kỳ tình hình kinh tế vĩ mô: rủi ro hệ thống của thị trường, các thay đổi trong pháp lý, chính sách của Chính phủ liên quan tới từng nhóm ngành, các vấn đề chính trị, kinh tế và thương mại thế giới, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh; có thể ảnh hưởng tới thị trường nói chung hay ảnh hưởng tới các nhóm ngành cụ thể nói riêng, để từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.



Cho vay giao dịch ký quỹ là hoạt động cho vay dựa trên tài sản đảm bảo là danh mục cổ phiếu khách hàng đang sở hữu mà được ACBS chấp nhận cho vay giao dịch ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật. Rủi ro tín dụng phát sinh khi công ty không thể thu hồi đủ nợ sau khi xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo của khách hàng, hoặc không thể xử lý tài sản đảm bảo do cổ phiếu mất thanh khoản và giá giảm sâu hoặc bị hủy niêm yết, bên cạnh đó khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo.

3.6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro này có thể phát sinh từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm khách hàng rút tiền đột ngột, nhu cầu chi trả cho các nghĩa vụ ký quỹ, hoặc sự cố trong hoạt động thanh toán với các đối tác và tổ chức lưu ký. Nếu không được kiểm soát tốt, rủi ro thanh khoản có thể dẫn đến mất khả năng chi trả tạm thời, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín và năng lực hoạt động của Công ty.

3.7. Rủi ro hệ thống và bảo mật thông tin công nghệ

Rủi ro về Hệ thống Công nghệ thông tin (CNTT): hệ thống CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các quy trình và triển khai dịch vụ của ACBS. Sự phát triển và tăng trưởng về khách hàng, mở rộng kinh doanh của ACBS phụ thuộc rất lớn vào dịch vụ được cung cấp cho khách hàng qua hệ thống CNTT cũng như các ứng dụng và dịch vụ công nghệ được sử dụng. Các rủi ro về đường truyền, lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ đều có thể ảnh hưởng đến sự ổn định giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu, giảm hiệu suất làm việc, gây ra những thiệt hại về tài chính của khách hàng và của ACBS.

Rủi ro về hệ thống giao dịch của Công ty chứng khoán: đối với hoạt động của Công ty Chứng khoán, đảm bảo an toàn cho hệ thống giao dịch thông suốt là công việc tối quan trọng. Đối với thị trường chứng khoán việc giao dịch nhanh chóng, liên tục của khách hàng có sự ảnh hưởng to lớn không chỉ đối với riêng một khách hàng, một công ty chứng khoán mà còn có thể ảnh hưởng đến toàn thị trường. Vì vậy việc giữ vững sự ổn định, thông suốt của hệ thống giao dịch trước các yếu tố tác động là công việc được ưu tiên hàng đầu tại mỗi công ty chứng khoán.

Rủi ro về bảo mật thông tin công nghệ: Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ như hiện nay, thông tin của khách hàng là tài sản quan trọng cần được bảo vệ tối đa. Việc thất thoát thông tin này gây ra tổn hại cho hoạt động cũng như tài chính của khách hàng và Công ty, gây ra mất niềm tin và ảnh hưởng đến uy tín lâu dài của Công ty trong quá trình hoạt động và phát triển.

3.7. Rủi ro nguồn nhân lực

Hiện nay, thị trường nguồn nhân lực cung chưa đủ đáp ứng cầu, các công ty liên tục phải tuyển nhân viên từ đối thủ hoạt động cùng ngành, và bổ sung nhiều nhân sự mới phục vụ những mảng hoạt động kinh doanh mới; việc cạnh tranh về mặt lương thưởng tăng cao, tỷ lệ nghỉ việc, thay đổi chỗ làm việc cao là một điều khó tránh khỏi.

4. Rủi ro quản trị công ty

Quản trị Công ty liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và với các bên có quyền lợi liên quan.



Rủi ro quản trị công ty thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Phát Hành. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Phát Hành phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Phát Hành. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hoả hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ACBS.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ, TOÀN DIỆN VỀ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản Cáo Bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc Công ty TNHH Chứng khoán ACB
ACBS

APEA Giải thưởng danh giá thường niên ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, do Enterprise Asia tổ chức

ALCO Quản lý Tài sản/ Nợ phải trả

BCTC Báo cáo tài chính

CCCD Căn cước công dân

CMND Chứng minh nhân dân

CTCK Công ty Chứng khoán

CN Chi nhánh

CNTT, IT Công nghệ thông tin

CPI Chỉ số giá tiêu dùng

DXY Chỉ số đo lường sức mạnh của đồng đô la Mỹ (USD)

DVT Đơn vị tính

FDI Đầu tư trực tiếp nước ngoài

FTSE Russell Nhà cung cấp toàn cầu các giải pháp chuẩn mực, dữ liệu và phân tích thị trường tài chính, thuộc sở hữu của London Stock Exchange Group (LSEG).

FED Hệ thống Dự trữ Liên bang/Ngân hàng Trung ương Hoa Kỳ



GPHĐKD	Giấy phép Hoạt động Kinh doanh
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐTV	Hội đồng thành viên
HDQT	Hội đồng quản trị
HO	Trụ sở chính
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
PGD	Phòng Giao dịch
ROAA	Tỉ suất Lợi Nhuận Sau Thuế/Tổng tài sản bình quân
ROEA	Tỉ suất Lợi Nhuận Sau Thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng
TGD	Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTCK	Thị trường Chứng khoán
TSCĐ	Tài sản cố định
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VND	Việt Nam đồng
VWA	Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam
VSDC	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
VAT	Thuế giá trị gia tăng
NPF	Non-Prefunding
NĐT	Nhà đầu tư
NHNN	Ngân hàng Nhà nước



Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa, sử dụng, trình bày trong văn bản này sẽ có ý nghĩa như sau:

- **“Trái Phiếu”** có nghĩa là Trái phiếu Công ty TNHH Chứng khoán ACB phát hành ra công chúng theo các đợt và được gọi chung là Trái Phiếu.
Mã Trái Phiếu sẽ được Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp theo quy định hiện hành sau khi ACBS hoàn tất đợt chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký tập trung tại VSDC.
- **“Kỳ Tính Lãi”**: có nghĩa là kỳ hạn 01 (một) năm, theo đó Tổ chức đăng ký niêm yết phải thanh toán lãi trên khoản gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu vào Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn.
- **“Ngày Thanh Toán Lãi”** có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi kết thúc kỳ hạn Trái Phiếu.
- **“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”** hoặc **“Ngày Chốt Danh Sách”** có nghĩa là ngày mà Tổ chức đăng ký niêm yết chốt danh sách để thực hiện quyền cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Quy chế của VSDC. Theo đó, Tổ chức đăng ký niêm yết gửi Thông báo đến VSDC và thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành về Ngày Đăng Ký Cuối Cùng.
- **“Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu”** có nghĩa là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc các hình thức theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- **“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.
- **“Khả Năng Thanh Toán”** nghĩa là Tổ chức đăng ký niêm yết:
 - ✓ Có thể thanh toán tất cả các khoản nợ đến hạn; và
 - ✓ Có Tài Sản lớn hơn Nợ Phải Trả.
- **“Ngày Làm Việc”** có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ (i) ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ tại Việt Nam và (ii) bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **“Ngày Phát Hành”** có nghĩa là ngày kết thúc Đợt chào bán của mỗi Trái Phiếu.
- **“Ngày Đáo Hạn”** có nghĩa là Ngày Đáo Hạn của mỗi Trái Phiếu theo thời gian tương ứng với Ngày phát hành và kỳ hạn phát hành.
- **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài (phù hợp với Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan) mua, nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, đã được đăng ký và có tên trong Sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ chức đăng ký niêm yết lập và quản lý (trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC) hoặc do VSDC quản lý (nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSDC).



- “Thành Viên Lưu Ký” là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán và được VSDC chấp thuận trở thành thành viên lưu ký.

Ngoài ra, một số từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng (và Luật sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan (nếu có).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký niêm yết

1.1. Giới thiệu Tổ chức đăng ký niêm yết

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Tên viết tắt : ACBS

Tên viết bằng tiếng nước ngoài : ACB Securities Company

Logo : **ACBS**

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 3 – Tòa nhà Léman Luxury, Số 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 7300 7000

Fax : 028 7300 3751

Website : www.acbs.com.vn

Vốn điều lệ : 11.000.000.000.000 (Mười một nghìn tỷ) Việt Nam đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 0302030508 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/06/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 08/06/2026

Giấy phép hoạt động kinh doanh : Số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000; điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 62/GPĐC-UBCK ngày 29/05/2026

Người đại diện theo pháp luật : Ông Đỗ Minh Toàn – Chủ tịch Hội đồng thành viên

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0302030508 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/06/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 08/06/2026 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000, điều chỉnh gần nhất theo Giấy phép số 62/GPĐC-UBCK ngày 29/05/2026, ACBS được thực hiện các ngành nghề kinh doanh nêu dưới đây:



1.2.1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

1.2.2. Ngoài các dịch vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Điều 1.2.1 này, Công ty được cung cấp dịch vụ:

- Kinh doanh chứng khoán phái sinh;
- Cung cấp dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh;
- Dịch vụ ký quỹ, lưu ký chứng khoán, ứng trước tiền bán và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.

1.2.3. Ngoài ra, Công ty còn phát hành chứng quyền có đảm bảo và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có đảm bảo trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và chấp thuận của UBCK, bao gồm và không giới hạn bởi các nghiệp vụ chào bán, niêm yết chứng quyền; tạo lập thị trường cho chứng quyền; giao dịch nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền; môi giới và tư vấn đầu tư chứng quyền.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000. Hội sở chính đặt tại: Tầng 3, Tòa nhà Leman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh. Vốn điều lệ hiện nay của ACBS là 11.000 tỷ đồng. Các cột mốc của ACBS:

Bảng 1: Các cột mốc của ACBS

Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2000	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước cấp phép hoạt động số 06/GPHĐKD ngày 29/6/2000 cho Công ty TNHH Chứng khoán ACB thành lập với 100% vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Á Châu. Vốn điều lệ ban đầu là 43 tỷ đồng (Bốn mươi ba tỷ đồng). Từ ngày đầu hoạt động, ACBS đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán theo luật định: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư.
Năm 2005	ACBS thay đổi vốn điều lệ lần thứ nhất, tăng lên 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng).



Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2006	Tháng 05/2006, vốn điều lệ tăng lần hai là 250 tỷ đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng). Chuyển trụ sở chính đến 9 Lê Ngô Cát, Phường 07, Quận 03, Tp. HCM.
Năm 2007	Tháng 09/2007, thay đổi vốn điều lệ lần ba, tăng thành 500 tỷ đồng (Năm trăm tỷ đồng). Ra mắt và chính thức đưa vào sử dụng hệ thống giao dịch trực tuyến, cho phép giao dịch qua Internet với phương thức bảo mật bằng Chứng chỉ số.
Năm 2008	Ngày 04/09/2008, ACBS tăng vốn lần thứ tư, vốn điều lệ lúc này là 1.000 tỷ đồng (Một nghìn tỷ đồng). Trụ sở chính chuyển đến 107N Trương Định, Phường 06, Quận 03, Tp. HCM. Đồng thời, nghiệp vụ Quản lý Danh mục đầu tư được hủy bỏ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2009	Ngày 04/11/2009, ACBS tăng vốn điều lệ lần thứ năm, 1.500 tỷ đồng. (Một nghìn năm trăm tỷ đồng). Định vị thương hiệu với giá trị cốt lõi: An toàn, Chính xác, Bảo mật, Sáng tạo.
Năm 2010	Đưa vào sử dụng dịch vụ giao dịch qua Tổng đài điện thoại 1900 5555533. Chuyển đổi phương thức bảo mật từ Chứng chỉ số hành USB Token cho các giao dịch qua Internet.
Năm 2011	ACBS vinh hạnh được Tạp chí Asiamoney trao tặng nhiều danh hiệu xuất sắc như: Chất lượng dịch vụ khách hàng tốt nhất; Thực hiện giao dịch tốt nhất; Tổ chức sự kiện và hội thảo tốt nhất; Tổ chức giới thiệu cơ hội đầu tư và gặp gỡ doanh nghiệp tốt nhất; Chuyển viên môi giới xuất sắc nhất.
Năm 2012	ACBS đã chính thức triển khai giải pháp kết nối điện SWIFT với các ngân hàng lưu ký nước ngoài. Đứng hạng 3 về thị phần môi giới trên cả hai sàn HOSE và HNX.
Năm 2013	Đưa vào sử dụng phần mềm giao dịch ACBS Trading cho thiết bị di động dùng hệ điều hành iOS
Năm 2014	Ngày 13/06/2014, ACBS chuyển đổi trụ sở chính đến 41 Mạc Đình Chi, Phường Đa Kao, Quận 01, Tp. HCM. Thay đổi giá trị cốt lõi: Chính trực, Hiệu quả, Hải hòa, Cần trọng, Cách tân.

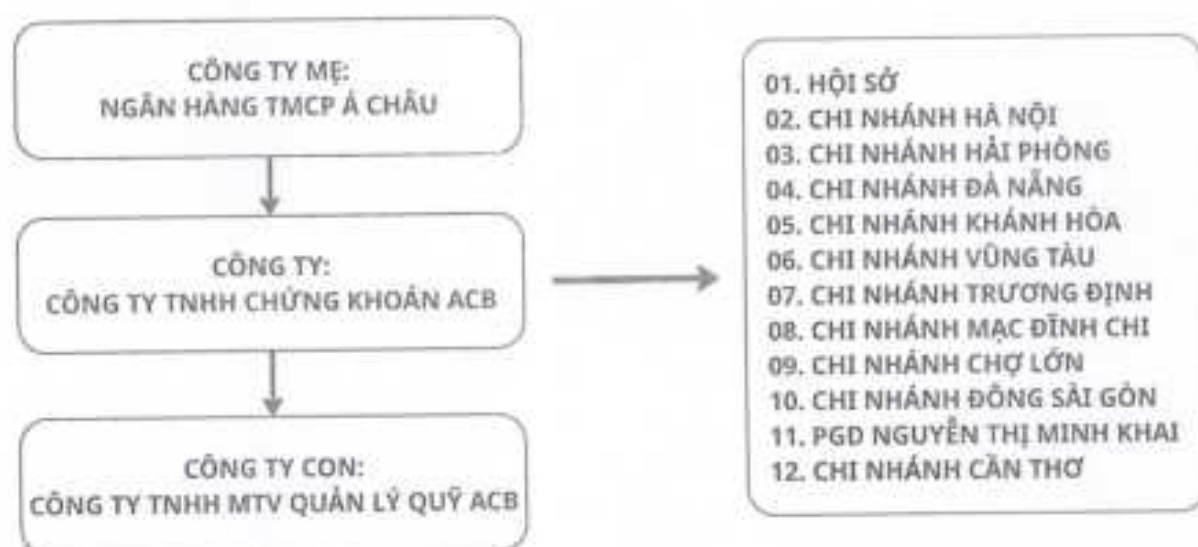


Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2015	Chính thức vận hành hệ thống giao dịch mới hiện đại, an toàn, bảo mật hơn. Ra mắt phần mềm giao dịch ACBS Trading cho máy tính bàn, máy tính xách tay và các thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android. Được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán tiêu biểu của Thị trường Chứng khoán Việt Nam.
Năm 2016	Ngày 06/01/2016, ra mắt và chính thức đưa vào sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu mới trên nền tảng những giá trị cốt lõi “Đáng tin cậy – Thân thiện – Nhảy bèn”. Nâng cao thành công hệ thống giao dịch mới hiện đại, nhanh gọn, an toàn, bảo mật hơn; Là 1 trong 4 Công ty Chứng khoán được UBND Thành phố Hồ Chí Minh vinh danh và trao tặng bằng khen do có hoạt động xuất sắc nhiều năm liền.
Năm 2017	Ra mắt ứng dụng ACBS trade giúp giao dịch chứng khoán trực tuyến trên iOS và Android; Tổ chức Cuộc thi “TRADE PRO 2017” dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn Tp. HCM. ACBS được vinh danh trong top 10 các Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu; Ra mắt chương trình Top Trader – Nhà đầu tư tài năng.
Năm 2018	Tiếp tục tổ chức cuộc thi ACBS Trade Pro dành cho sinh viên yêu thích chứng khoán thuộc ngành kinh tế – tài chính, chứng khoán hoặc ngân hàng trên địa bàn TP.HCM. Kỷ niệm 18 năm thành lập Công ty TNHH Chứng Khoán ACB. Được vinh danh Top 10 công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của HNX và HSX.
Năm 2019	Ngày 20/5, ACBS ký thỏa thuận hợp tác với EFG Hermes.
Năm 2020	Công ty lần đầu tiên phát hành chứng quyền có bảo đảm và đạt thành công rực rỡ với lượng đăng ký đặt mua đạt hơn 50% trong đợt IPO đầu tiên.
Năm 2021	ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 3.000 tỷ đồng (ba nghìn tỷ đồng). Ra mắt dịch vụ mở tài khoản chứng khoán trực tuyến S-eyes sử dụng công nghệ định danh điện tử eKYC.
Năm 2022	ACBS chuyển Trụ sở chính về địa chỉ Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM. Nâng cấp hoàn toàn ứng dụng giao dịch qua điện thoại di động ACBS SMART với giao diện hiện đại và bắt kịp xu hướng.
Năm 2023	ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 4.000 tỷ đồng (bốn nghìn tỷ đồng), đồng thời ACBS mở thêm Chi nhánh Mạc Đình Chi và Chi nhánh Đông Sài Gòn. Được vinh danh là Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).



Năm	Cột mốc đáng nhớ
Năm 2024	ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 7.000 tỷ đồng (bảy nghìn tỷ đồng). Triển khai thành công hệ thống giao dịch chứng khoán mới (core giao dịch); Được vinh danh là Top 10 công ty uy tín ngành tài chính năm 2024 do Vietnam Report và báo Vietnamnet bình chọn; Đạt giải Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á, cấp bởi tổ chức APEA.
Năm 2025	ACBS tăng vốn điều lệ lên thành 10.000 tỷ đồng (mười nghìn tỷ đồng) vào tháng 01 năm 2025 và tiếp tục tăng thêm 1.000 tỷ đồng (một nghìn tỷ đồng), đạt mốc 11.000 tỷ đồng (mười một nghìn tỷ đồng) vào tháng 04 năm 2025. Công ty đã đạt được các giải thưởng như Doanh Nghiệp Phát Triển Nhanh và Doanh Nghiệp xuất sắc Châu Á do APEA công nhận; Sản phẩm Chuyển đổi số tiêu biểu do Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam (VWA) và Báo Đầu Tư công nhận; Top 10 Công ty Uy tín Ngành Tài chính do Vietnam Report công nhận.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức đăng ký niêm yết



(Nguồn: ACBS)

Thông tin về Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết

- Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Á Châu
 - ✓ Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Cỏ, Tp. HCM.
 - ✓ Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885.
 - ✓ Vốn điều lệ: 58.044 tỷ đồng.
- Công ty: Công ty TNHH Chứng khoán ACB
 - ✓ Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Lémán Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP. HCM.



- ✓ Điện thoại: 028 7300 7000. Fax: 028. 7300 3751
- ✓ Vốn điều lệ: 11.000 tỷ đồng do Ngân hàng TMCP Á Châu sở hữu 100%.
- Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB
 - ✓ Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM.
 - ✓ Điện thoại: 028.62905989.
 - ✓ Vốn điều lệ: 1.050 tỷ đồng do Công ty TNHH Chứng khoán ACB sở hữu 100%
- Hội sở
 - ✓ Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Leman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hoà, TP. HCM
 - ✓ Số điện thoại: 028 7300 7000
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 29/06/2000
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508
- Chi Nhánh Hà Nội
 - ✓ Địa chỉ: Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
 - ✓ Số điện thoại: 024 3942 9395
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 04/01/2002
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-001
- Chi Nhánh Hải Phòng
 - ✓ Địa chỉ: Số 15 Hoàng Diệu, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
 - ✓ Số điện thoại: 022 5356 9998
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 19/10/2007
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-002
- Chi Nhánh Đà Nẵng
 - ✓ Địa chỉ: Số 218 Bạch Đằng, Phường Hải Châu, Đà Nẵng
 - ✓ Số điện thoại: 023 6384 3444
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 21/04/2010
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-006
- Chi Nhánh Khánh Hòa
 - ✓ Địa chỉ: Số 80 Quang Trung, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
 - ✓ Số điện thoại: 025 8352 2762
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 19/04/2010
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-007



- Chi Nhánh Vũng Tàu
 - ✓ Địa chỉ: Số 111 Hoàng Hoa Thám (Lầu 2 Lô A3-A8), Phường Vũng Tàu, TP.HCM
 - ✓ Số điện thoại: 025 4359 7104
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 21/04/2010
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-005
- Chi nhánh Trương Định
 - ✓ Địa chỉ: Số 107N Trương Định, Phường Xuân Hoà, TP.HCM
 - ✓ Số điện thoại: 028 5404 3054
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 03/11/2008
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-012
- Chi nhánh Mạc Đĩnh Chi
 - ✓ Địa chỉ: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP.HCM
 - ✓ Số điện thoại: 028 3823 4160
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 27/01/2023
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-014
- Chi nhánh Chợ Lớn
 - ✓ Địa chỉ: Số 321 - 323 Trần Phú, Phường An Đông, TP.HCM
 - ✓ Số điện thoại: 028 3969 5548
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 15/04/2010
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-011
- Chi nhánh Đồng Sài Gòn
 - ✓ Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà số 53-55 Nguyễn Hữu Cánh, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM
 - ✓ Số điện thoại: 028 7301 7933
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 08/11/2023
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-015
- Phòng Giao Dịch Minh Khai
 - ✓ Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP.HCM
 - ✓ Số điện thoại: 028 7303 1568
 - ✓ Quyết định về việc chấp thuận lập phòng giao dịch công ty chứng khoán: số 232/QĐ-UBCK ngày 14/04/2010 (Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai là điểm giao dịch trực thuộc Trụ sở chính, không đăng ký hoạt động với tư cách đơn vị phụ thuộc độc lập, không có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động riêng).

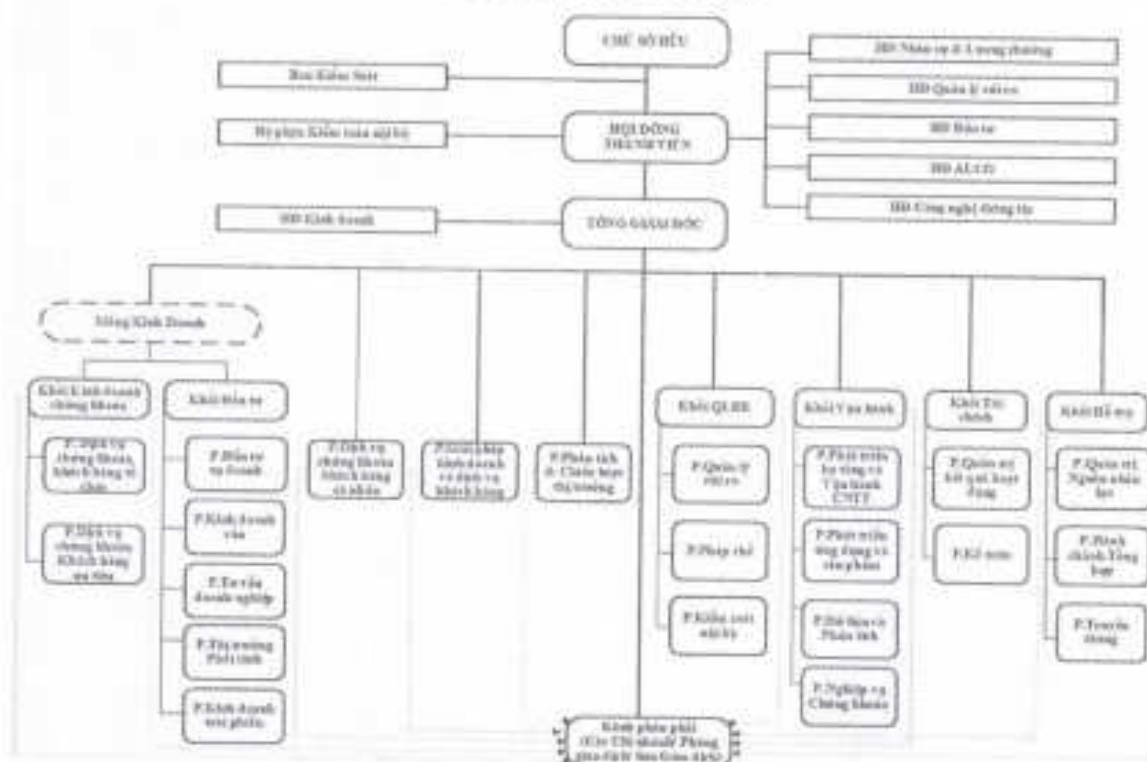
- Chi Nhánh Cần Thơ
 - ✓ Địa chỉ: Số 17-19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 - ✓ Số điện thoại: 029 2378 3638
 - ✓ Ngày đăng ký lần đầu: 14/04/2010
 - ✓ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0302030508-004

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Hội đồng thành viên.
2. Tổng Giám đốc.
3. Ban Kiểm soát.

Sơ đồ tổ chức của ACBS



(Nguồn: ACBS)

✎ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hiện tại gồm 01 (một) Kiểm soát viên do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

✦ Hội đồng thành viên:

Hội đồng thành viên hiện tại gồm 04 (bốn) thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm



với nhiệm kỳ 05 (năm) năm; nhân danh Chủ sở hữu Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và của pháp luật có liên quan.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên:

- a. Hội đồng thành viên nhân danh Chủ sở hữu Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu công ty
- Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, Kiểm soát viên Công ty.
 - Quyết định các dự án đầu tư có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
 - Thông qua báo cáo tài chính của Công ty.
 - Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.
 - Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của Công ty sau khi Công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản.
 - Chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán hoạt động của công ty theo quy định của UBCKNN.
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghĩa vụ của Hội đồng thành viên:

- Góp vốn đầy đủ và đúng hạn như cam kết.
 - Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
 - Phải xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu và tài sản của Công ty.
 - Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Chủ sở hữu và Công ty.
 - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- b. Hội đồng thành viên nhân danh Công ty để thực hiện các quyền của Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan;
- c. Thiết lập một quy trình chuẩn về thủ tục, trình tự triệu tập và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên; xây dựng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng thành viên với Kiểm soát viên và Ban Tổng giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác để Chủ sở hữu thông qua;



- d. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- e. Các quyền và nghĩa vụ khác do Chủ sở hữu quy định phù hợp với pháp luật.

Các đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên (HĐTV):

+ Hội đồng Nhân sự và Lương thưởng:

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐTV nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐTV trong việc thực hiện chức năng về quản trị nhân sự và lương thưởng nhằm xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức phục vụ hiệu quả cho nhu cầu phát triển của ACBS.

+ Hội đồng quản lý rủi ro:

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐTV nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐTV và Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến quản lý rủi ro tại ACBS.

+ Hội đồng đầu tư:

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐTV nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐTV trong việc đưa ra các quyết định liên quan đến hoạt động đầu tư tại ACBS.

+ Hội đồng quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (Hội đồng ALCO):

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐTV nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐTV trong việc đưa ra các quyết định để duy trì bằng cân đối kế toán bền vững, đảm bảo thanh khoản hiệu quả, từ đó tối đa hóa lợi nhuận theo khẩu vị và khả năng chịu đựng rủi ro cũng như vốn tự có của ACBS.

+ Hội đồng Công nghệ thông tin (HĐ CNTT):

Là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐTV nhằm đề xuất, tham mưu cho HĐTV về lĩnh vực Công nghệ thông tin nhằm đảm bảo thực thi việc phát triển CNTT phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của ACBS trong từng thời kỳ.

+ Bộ phận Kiểm toán nội bộ:

Bộ phận Kiểm toán nội bộ là cơ quan chuyên môn trực thuộc HĐTV. Bộ phận Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật.

Các chức năng, nhiệm vụ cụ thể của bộ phận Kiểm toán nội bộ như sau: đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ, các quyết định của HĐTV; kiểm tra, xem xét, đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tham mưu thiết lập các chính sách, quy trình nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh; đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; đánh giá hiệu quả của các hoạt động; đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng; thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin; điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty; kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con; kiểm tra và đánh giá các hoạt động cụ thể theo yêu cầu của HĐTV, Chủ tịch HĐTV, Ban Kiểm soát, Chủ sở hữu.

*** Tổng Giám đốc:**

Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Chủ sở hữu bổ nhiệm hoặc thuê với nhiệm kỳ theo quy định của Chủ sở hữu từng thời kỳ, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; chịu sự giám sát của Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc được phân công phụ trách các mảng công việc khác nhau.

Các đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc:**+ Hội đồng kinh doanh:**

Hội đồng kinh doanh là cơ quan chuyên môn trực thuộc Tổng Giám đốc nhằm đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc đưa ra các quyết định thực hiện nhiệm vụ kinh doanh do Hội đồng thành viên phân công/ủy quyền trong từng thời kỳ.

Ngoài Hội đồng kinh doanh, các đơn vị khác được cơ cấu tổ chức phân thành như sau:

+ Kênh phân phối (các chi nhánh, phòng giao dịch và sân giao dịch) là trung tâm lợi nhuận, là đầu mối tiếp xúc trực tiếp với khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức (ngoại trừ các tổ chức định chế tài chính) để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, chịu trách nhiệm tìm kiếm, phát triển, chăm sóc và quản lý khách hàng đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ bao gồm thực hiện các nghiệp vụ môi giới, tư vấn đầu tư, cung cấp, tư vấn sử dụng dịch vụ lưu ký, cầm cố, mua bán thỏa thuận cổ phiếu chưa niêm yết... cho khách hàng, cập nhật và cung cấp thông tin thị trường, pháp luật, chuyên môn cho khách hàng. Trong đó:

- ✓ Chi nhánh, Sân giao dịch được phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp kinh doanh đồng thời được ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý, vận hành, hỗ trợ và giám sát hoạt động của Phòng Giao dịch (nếu có). Trong 01 Chi nhánh có thể có một hoặc nhiều Phòng Kinh doanh và Chăm sóc khách hàng thực hiện nhiệm vụ trực tiếp kinh doanh;
- ✓ Phòng Giao dịch trực thuộc Trụ sở chính hoặc Chi nhánh, thực hiện nhiệm vụ trực tiếp kinh doanh. Chịu sự quản lý trực tiếp của Trụ sở chính hoặc Chi nhánh được phân công.

+ Khối Kinh doanh chứng khoán gồm 02 (hai) phòng: Phòng Dịch vụ chứng khoán Khách hàng tổ chức và Phòng Dịch vụ chứng khoán Khách hàng ưu tiên.

- i. **Phòng Dịch vụ chứng khoán khách hàng tổ chức** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở chịu trách nhiệm tìm kiếm, phát triển, chăm sóc và quản lý khách hàng đồng thời cung cấp các sản phẩm dịch vụ đến khách hàng là các tổ chức trong và ngoài nước, thực hiện các nghiệp vụ môi giới tư vấn đầu tư, xử lý lệnh mua bán chứng khoán cho các khách hàng là tổ chức trong và ngoài nước, cập nhật và cung cấp các bài phân tích thông tin thị trường, thông tin giao dịch, các bài phân tích đầu tư chứng khoán chuyên sâu cho khách hàng.
- ii. **Phòng Dịch vụ chứng khoán Khách hàng ưu tiên** là đơn vị tư vấn và cung cấp dịch vụ khách hàng ưu tiên tại Hội sở, thực hiện tư vấn, quản lý và triển khai các chính sách bán hàng, tập trung vào việc phân phối sản phẩm và phát triển phân khúc khách hàng ưu tiên nhóm khách hàng ưu tiên (bao gồm khách hàng cá nhân có giao dịch lớn...).



+ **Khối Đầu tư gồm 05 (năm) Phòng:** Phòng Tư vấn Doanh nghiệp; Phòng Đầu tư Tự doanh; Phòng Thị trường Phái sinh; Phòng Kinh doanh vốn; Phòng Kinh doanh trái phiếu.

- i. **Phòng Tư vấn Doanh nghiệp** là đơn vị kinh doanh trực thuộc Hội sở, là nơi cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính liên quan đến thị trường vốn, thị trường nợ, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác có liên quan đến việc sử dụng nguồn vốn tại ACBS.
- ii. **Phòng Đầu tư Tự doanh** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh đầu tư cổ phiếu.
- iii. **Phòng Thị trường Phái sinh** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh các sản phẩm phái sinh, sản phẩm chứng quyền có đảm bảo, sản phẩm tài chính có cấu trúc.
- iv. **Phòng Kinh doanh vốn** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh vốn của Công ty trong từng thời kỳ nhằm tối ưu hóa chi phí và gia tăng lợi nhuận cho Công ty; quản lý tài sản Nợ - Có của Công ty theo định hướng của Hội đồng ALCO; quản lý thanh khoản của công ty nhằm đảm bảo thanh khoản phục vụ hoạt động kinh doanh và tuân thủ các quy định.
- v. **Phòng Kinh doanh trái phiếu** là đơn vị kinh doanh tại Hội sở, Trực thuộc Khối Đầu tư, có chức năng sau:
 - Xây dựng chiến lược, chính sách đầu tư, quy trình nghiệp vụ kinh doanh trái phiếu theo định hướng của ACBS trong từng thời kỳ;
 - Tổ chức triển khai hoạt động đầu tư và mua trái phiếu doanh nghiệp;
 - Tổ chức hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường, bao gồm chào bán, tư vấn đầu tư và chăm sóc khách hàng tổ chức, nhằm mở rộng quy mô khách hàng và tạo doanh thu từ phí dịch vụ; định giá;
 - Phân tích diễn biến thị trường tài chính, xu hướng lãi suất, tình hình tín dụng doanh nghiệp và yếu tố kinh tế vĩ mô đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và phòng ngừa rủi ro;
 - Tham gia xây dựng và phát triển hệ thống giao dịch trái phiếu.

+ **Phòng Dịch vụ chứng khoán khách hàng cá nhân** là đơn vị quản lý, phát triển, chăm sóc khách hàng không có nhân viên thuộc các chức danh tại Kênh phân phối chăm sóc thông qua các công cụ, nền tảng trực tuyến nhằm gia tăng tài sản, giá trị giao dịch của khách hàng tại ACBS.

+ **Phòng Giải pháp kinh doanh và dịch vụ khách hàng** là đơn vị hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ trong việc xây dựng và triển khai các chính sách kinh doanh, chính sách sản phẩm, chính sách hoa hồng, quản lý hiệu quả kinh doanh tại Kênh phân phối; Phòng Dịch vụ chứng khoán khách hàng cá nhân, Phòng dịch vụ chứng khoán khách hàng ưu tiên, Phòng dịch vụ chứng khoán khách hàng tổ chức.

+ **Phòng Phân tích và Chiến lược thị trường** là đơn vị hỗ trợ các đơn vị kinh doanh toàn Công ty thông qua việc cung cấp các báo cáo phân tích, các báo cáo nhận định thị trường, phân tích chứng khoán, báo cáo chiến lược, khảo sát đánh giá đối thủ cạnh tranh và thị trường nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, gia tăng giá trị đầu tư cho Công ty và khách hàng.



+ **Khối Quản lý Rủi ro** gồm 03 (ba) Phòng: Phòng Quản lý Rủi ro, Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng Pháp chế.

- i. **Phòng Quản lý Rủi ro** là đơn vị thực hiện xác định, đánh giá và giám sát rủi ro, xây dựng và triển khai các chính sách quản lý rủi ro, phê duyệt cấp tín dụng, đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro, và tư vấn cho ban lãnh đạo để đưa ra các hướng giải quyết phù hợp.
- ii. **Phòng Kiểm soát nội bộ** là đơn vị thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cảnh báo; bao gồm và không giới hạn ở công việc kiểm soát việc tuân thủ, kiểm soát tình hình hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Hội đồng thành viên, các quy chế, quy định, thủ tục, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn công việc, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các Ban/Phòng/Bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty
- iii. **Phòng Pháp chế** là đơn vị tham mưu và tư vấn những vấn đề pháp lý có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; làm đầu mối trong việc xử lý thu hồi nợ xấu bảo đảm tuân thủ theo quy định hiện hành.

+ **Khối Vận hành** gồm 04 (bốn) Phòng: Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán; Phòng Phát triển ứng dụng và sản phẩm; Phòng Phát triển hạ tầng và Vận hành Công nghệ thông tin; Phòng Dữ liệu và Phân tích.

- i. **Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán** là đơn vị chức năng tại Hội sở chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý và hỗ trợ thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán cho tất cả các đơn vị trong toàn Công ty.
- ii. **Phòng Phát triển ứng dụng và sản phẩm** là đơn vị hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc quy hoạch và xây dựng lộ trình triển khai các công việc xây dựng và phát triển công nghệ trong ACBS; phối hợp cùng các đơn vị trong ACBS để triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ việc kinh doanh hiệu quả và hỗ trợ đạt mục tiêu kinh doanh chung của ACBS; triển khai số hóa, tự động hóa và tối ưu hóa nghiệp vụ nhằm giảm thiểu công việc thủ công, hoàn thiện hơn quy trình vận hành và tăng năng suất lao động.
- iii. **Phòng Phát triển hạ tầng và Vận hành Công nghệ thông tin** là đơn vị chịu trách nhiệm phát triển hạ tầng, quản lý bảo mật, quản lý vận hành hệ thống thông tin ổn định, hoạt động liên tục và an toàn thông tin theo quy định của Luật chứng khoán, các cơ quan công quyền có liên quan và ACBS; quản trị kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin nhằm đáp ứng tính ổn định, khả năng tương tác và mở rộng nhằm hỗ trợ chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.
- iv. **Phòng Dữ liệu và Phân tích** là đơn vị chịu trách nhiệm quản trị và khai thác dữ liệu, triển khai hoạt động làm giàu dữ liệu và phân tích dữ liệu nhằm đề xuất các biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả kinh doanh và doanh số của ACBS; là đầu mối cung cấp các dữ liệu, báo cáo, phân tích theo nhu cầu của các đơn vị trong ACBS.

+ **Khối Tài chính** gồm 02 (hai) Phòng: Phòng Quản trị kết quả hoạt động; Phòng Kế toán.

- i. **Phòng Quản trị kết quả hoạt động** là đơn vị chịu trách nhiệm Quản trị kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thiết lập và vận hành các quy trình, hệ thống báo cáo để đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty; phân tích vị thế của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh trên thị trường.



- ii. **Phòng Kế toán** là đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức vận hành, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định của Công ty, ACB và các quy định hiện hành của pháp luật; quản lý chi phí bao gồm ngân sách và hiệu quả chi phí cho Công ty.

+ **Khối Hỗ trợ** gồm 03 (ba) Phòng: Phòng Quản trị Nguồn nhân lực; Phòng Hành chính tổng hợp và Phòng Truyền thông.

- i. **Phòng Quản trị Nguồn nhân lực** là đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các công việc liên quan đến chiến lược quản trị nguồn nhân lực, thực hiện các chính sách nhân sự, phát triển và thu hút nhân tài, quy hoạch và quản lý hiệu quả đội ngũ nhân sự, nhằm hỗ trợ và thúc đẩy thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty.
- ii. **Phòng Hành chính Tổng hợp** là đơn vị tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến quản trị hành chính của hệ thống, công tác phát triển cơ sở vật chất, quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc và các công việc có liên quan khác nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- iii. **Phòng Truyền thông** là đơn vị tổ chức thực hiện công tác truyền thông, tổ chức sự kiện của Công ty, tổ chức hoạt động truyền thông được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số, quản lý nhận diện thương hiệu và xây dựng hình ảnh Công ty.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ chức đăng ký niêm yết

- Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Á Châu
 - ✓ Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM.
 - ✓ Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885.
 - ✓ Vốn điều lệ: 58.044 tỷ đồng.
 - ✓ Ngày thành lập: 24/04/1993.
 - ✓ Giấy phép thành lập: Giấy phép số 0032/NH- GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/1993.
 - ✓ Hoạt động kinh doanh chính: lĩnh vực hoạt động ngân hàng thương mại.
 - ✓ Tỷ lệ sở hữu tại ACBS: 100%.

5.2. Thông tin về công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm 30/09/2026, Công ty có một (01) công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn bao gồm:

- Công ty con: Công ty TNHH MTV quản lý quỹ ACB
 - ✓ Địa chỉ: 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM



- ✓ Điện thoại: 028.62905989
- ✓ Vốn điều lệ: 1.050 tỷ đồng
- ✓ Ngày thành lập: 28/10/2008
- ✓ Giấy phép hoạt động: số 41/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 28/10/2008
- ✓ Hoạt động kinh doanh chính: lĩnh vực quản lý quỹ
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của ACBS tại công ty con: 100%

5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

5.4. Thông tin về những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Tại thời điểm 30/09/2026, Công ty góp đã góp vốn 09% vốn điều lệ của 1 (một) công ty bao gồm:

- Công ty được góp vốn: Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ ACB
 - ✓ Địa chỉ: 743/1-745-747 Hồng Bàng, Phường Bình Tây, TP. Hồ Chí Minh
 - ✓ Điện thoại:
 - ✓ Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng
 - ✓ Ngày thành lập: 12/08/2026
 - ✓ Giấy phép hoạt động: số 104/GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp
 - ✓ Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe
 - ✓ Tỷ lệ sở hữu của ACBS tại công ty: 09%

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết

Các đợt tăng vốn điều lệ của ACBS tính đến ngày 30/09/2026:

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ kể từ khi thành lập

Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 2000	43.000.000.000	43.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn thành lập	- Giấy phép số 06/GPHĐKD ngày 29/06/2000 của UBCKNN; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302030508, cấp ngày 29/06/2000 của Sở KHĐT TP. HCM.



Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Năm 2005	57.000.000.000	100.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	Không có (UBCKNN không cấp Giấy phép điều chỉnh và Sổ Kế hoạch và Đầu tư không cấp Giấy chứng nhận ĐKDN.
Năm 2006	150.000.000.000	250.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	Không có (UBCKNN không cấp Giấy phép điều chỉnh và Sổ Kế hoạch và Đầu tư không cấp Giấy chứng nhận ĐKDN.
Năm 2007	250.000.000.000	500.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép số 71/UBCK - GPĐCCTCK ngày 06/09/2007 của UBCKNN.
Năm 2008	500.000.000.000	1.000.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép số 105/UBCK- GPĐCCTCK ngày 04/09/2008 của UBCKNN.
Năm 2009	500.000.000.000	1.500.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	Giấy phép số 271/UBCK- GP ngày 04/11/2009 của UBCKNN.
Năm 2021	1.500.000.000.000	3.000.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	- Giấy phép số 45/GPĐC- UBCK ngày 21/06/2021 của UBCKNN; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302030508, cấp lần thứ 12 ngày 13/12/2021 của Sở KHĐT TP. HCM.
Năm 2023	1.000.000.000.000	4.000.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	- Giấy phép số 91/ GPĐC- UBCK ngày 13/11/2023 của UBCKNN; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302030508, cấp lần thứ 16 ngày 06/12/2023 của Sở KHĐT TP. HCM.
Năm 2024	3.000.000.000.000	7.000.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	- Giấy phép số 05/GPĐC- UBCK ngày 26/01/2024 của UBCKNN;



Năm tăng vốn	Giá trị tăng (VND)	Vốn điều lệ sau khi tăng (VND)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
				- Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302030508, cấp lần thứ 17 ngày 27/02/2024 của Sở KHĐT TP. HCM.
Năm 2025	3.000.000.000.000	10.000.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	- Giấy phép số 03/GPĐC-UBCK ngày 22/ 01/2025 của UBCKNN; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302030508, cấp lần thứ 18 ngày 11/02/2025 của Sở KHĐT TP. HCM.
	1.000.000.000.000	11.000.000.000.000	Chủ sở hữu góp vốn	- Giấy phép số 07/GPĐC – UBCK ngày 04/ 04/2025 của UBCKNN; - Giấy chứng nhận ĐKDN số 0302030508, cấp lần thứ 19 ngày 21/04/2025 của Sở KHĐT TP. HCM.

- Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty không có đợt giám vốn điều lệ nào.
- Ý kiến của đơn vị kiểm toán về các đợt tăng vốn điều lệ: Không có

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông: Không áp dụng (ACBS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH)

7.2. Cổ phiếu ưu đãi: Không áp dụng (ACBS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH)

7.3. Các loại chứng khoán khác (tính đến ngày 30/09/2026):

7.3.1. Trái phiếu riêng lẻ: Không có

7.3.2. Chứng quyền (Loại/kiểu chứng quyền: Mua/Châu Âu)

STT	Tên chứng quyền (Loại/kiểu: Mua/Châu Âu)	Mã chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng số chứng quyền chào bán
1	Chứng quyền HPG/ACBS/Call/EU /Cash/10M/87	CHPG2604	10 tháng	26/12/2025	26/10/2026	19.000.000



STT	Tên chứng quyền (Loại/kiểu: Mua/Châu Âu)	Mã chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng số chứng quyền chào bán
2	Chứng quyền MBB/ACBS/Call/E U/Cash/10M/88	CMBB2604	10 tháng	26/12/2025	26/10/2026	19.000.000
3	Chứng quyền MWG/ACBS/Call/E U/Cash/10M/89	CMWG2604	10 tháng	26/12/2025	26/10/2026	19.000.000
4	Chứng quyền STB/ACBS/Call/EU /Cash/10M/90	CSTB2604	10 tháng	26/12/2025	26/10/2026	19.000.000
5	Chứng quyền TCB/ACBS/Call/EU /Cash/10M/91	CTCB2601	10 tháng	26/12/2025	26/10/2026	19.000.000
6	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/ Cash/10M/93	CFPT2610	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	19.000.000
7	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/E U/Cash/10M/94	CMSN2609	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	11.000.000
8	Chứng quyền TPB/ACBS/Call/EU /Cash/10M/95	CTPB2605	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	11.000.000
9	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/E U/Cash/10M/96	CVHM2609	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	11.000.000
10	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/ Cash/10M/97	CVIB2604	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	15.000.000
11	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/E U/Cash/10M/98	CVNM2605	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	11.000.000
12	Chứng quyền VPB/ACBS/Call/EU /Cash/10M/99	CVPB2608	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	15.000.000



STT	Tên chứng quyền (Loại/kiểu: Mua/Châu Âu)	Mã chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng số chứng quyền chào bán
13	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU /Cash/10M/100	CVRE2603	10 tháng	15/04/2026	15/02/2027	11.000.000
14	Chứng quyền HPG/ACBS/8M/102 Thời hạn 8 tháng	CHPG2625	08 tháng	17/06/2026	17/02/2027	18.000.000
15	Chứng quyền MBB/ACBS/8M/10 3 Thời hạn 8 tháng	CMBB2614	08 tháng	17/06/2026	17/02/2027	18.000.000
16	Chứng quyền MWG/ACBS/8M/10 4 Thời hạn 8 tháng	CMWG2616	08 tháng	17/06/2026	17/02/2027	18.000.000
17	Chứng quyền STB/ACBS/8M/105 Thời hạn 8 tháng	CSTB2619	08 tháng	17/06/2026	17/02/2027	18.000.000
18	Chứng quyền TCB/ACBS/8M/106 Thời hạn 8 tháng	CTCB2611	08 tháng	17/06/2026	17/02/2027	18.000.000
19	Chứng quyền VPB/ACBS/8M/107 Thời hạn 8 tháng	CVPB2615	08 tháng	17/06/2026	17/02/2027	18.000.000
20	Chứng quyền FPT/ACBS/8M/101 Thời hạn 8 tháng	CFPT2631	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	15.000.000
21	Chứng quyền MSN/ACBS/8M/109 Thời hạn 8 tháng	CMSN2626	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	15.000.000
22	Chứng quyền SHB/ACBS/8M/110 Thời hạn 8 tháng	CSHB2620	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	5.000.000
23	Chứng quyền VHM/ACBS/8M/11 2 Thời hạn 8 tháng	CVHM2620	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	4.000.000



STT	Tên chứng quyền (Loại/kiểu: Mua/Châu Âu)	Mã chứng quyền	Thời hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Tổng số chứng quyền chào bán
24	Chứng quyền VIB/ACBS/8M/113 Thời hạn 8 tháng	CVIB2611	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	15.000.000
25	Chứng quyền VNM/ACBS/8M/11 4 Thời hạn 8 tháng	CVNM2619	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	11.000.000
26	Chứng quyền VRE/ACBS/8M/115 Thời hạn 8 tháng	CVRE2610	08 tháng	26/08/2026	26/04/2027	4.000.000

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty được chia theo cơ cấu Doanh thu gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán; và
- Hoạt động kinh doanh khác: Các dịch vụ chứng khoán phái sinh, dịch vụ giao dịch kỳ quỹ, ứng trước tiền bản và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Luật Chứng khoán.

8.1.1 Môi giới chứng khoán

Danh mục sản phẩm đầu tư phong phú

ACBS cung cấp đa dạng các sản phẩm tài chính cho khách hàng trên cùng một tài khoản từ cổ phiếu, trái phiếu đến phái sinh, chứng chỉ quỹ, chứng quyền... Nhờ đó, nhà đầu tư có thể đa dạng hóa danh mục ngay tại ACBS, tìm kiếm cơ hội ở nhiều thị trường khác nhau nhưng vẫn được quản lý tập trung.

Nền tảng giao dịch hiện đại, tiện lợi

ACBS đã triển khai nền tảng ACBS SMART với đầy đủ tính năng giúp khách hàng có thể thực hiện giao dịch mọi lúc mọi nơi trên máy tính hoặc điện thoại, giao diện thân thiện dễ sử dụng kể cả với những nhà đầu tư mới tham gia trên thị trường. Các tiện ích nâng cao như: bảng giá realtime, phân tích, cảnh báo danh mục giúp nhà đầu tư tiết kiệm thời gian và ra quyết định chính xác hơn. Việc đồng bộ dữ liệu và tích hợp nhiều tính năng trên một ứng dụng đem lại trải nghiệm mượt mà, không cần sử dụng nhiều ứng dụng rời rạc. Nền tảng ACBS SMART liên tục được ACBS cải tiến để bắt kịp nhu cầu khách hàng, đảm bảo giao dịch nhanh và hiệu quả.

An toàn và bảo mật cao



Công ty đề cao chú trọng về tính bảo mật tài sản và thông tin khi khách hàng giao dịch tại ACBS. Với công nghệ bảo mật tiên tiến (tích hợp xác thực 2 lớp (OTP) và chữ ký số) cung cấp lớp bảo vệ vững chắc. Tính năng này giúp ngăn chặn truy cập trái phép, đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu, chống chối bỏ trách nhiệm và xác thực danh tính người dùng chính xác trong các giao dịch trực tuyến giúp cho hệ thống ACBS tuyệt đối an toàn trước các nguy cơ tấn công mạng phổ biến. Ngoài ra, sự hậu thuẫn của Ngân hàng ACB giúp ACBS có quy trình kiểm soát rủi ro chặt chẽ, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn bảo mật. Khách hàng được cảnh báo kịp thời về những rủi ro (ví dụ cảnh báo các website giả mạo thương hiệu) để bảo vệ tài khoản. Nhờ đó, tài sản và dữ liệu của nhà đầu tư tại ACBS luôn được giữ bảo mật tuyệt đối.

Phí giao dịch cạnh tranh và nhiều ưu đãi

Khách hàng tại ACBS được hưởng mức phí mỗi giới rất thấp so với mặt bằng chung, giúp giảm chi phí đầu tư về dài hạn. Đặc biệt, với khách hàng mới hoặc giao dịch online, ACBS thường có ưu đãi phí (0.1% hoặc miễn phí trong thời gian đầu). Lãi suất vay margin của ACBS cũng thuộc nhóm thấp trên thị trường giúp nhà đầu tư tối ưu hóa lợi nhuận khi sử dụng đòn bẩy. Ngoài ra, ACBS miễn nhiều loại phí dịch vụ khách như phí mở tài khoản, phí sử dụng ứng dụng... Nhìn chung, chính sách phí của ACBS rất cạnh tranh và minh bạch, mang lại lợi ích kinh tế cho khách hàng.

Hỗ trợ cung cấp thông tin đầu tư

Khách hàng ACBS được hỗ trợ thông tin một cách chuyên nghiệp. Công ty luôn cung cấp báo cáo chiến lược thị trường, báo cáo ngành, cập nhật doanh nghiệp, và khuyến nghị đầu tư định kỳ. Những tài liệu này được gửi tới khách hàng hoặc đăng tải trên hệ thống để nhà đầu tư tham khảo. Bên cạnh đó, mỗi khách hàng có thể được một môi giới chăm sóc (broker phụ trách tài khoản lớn) tư vấn danh mục, giải đáp thắc mắc về giao dịch và hỗ trợ các thủ tục. Việc được tiếp cận nguồn thông tin chất lượng và hỗ trợ từ chuyên gia giúp nhà đầu tư tại ACBS đưa ra quyết định sáng suốt hơn và cải thiện hiệu quả đầu tư.

Kết nối ngân hàng thuận tiện

Là công ty chứng khoán thuộc ngân hàng, ACBS mang đến lợi ích về tính tiện dụng trong thanh toán. Khách hàng ACBS có thể dễ dàng kết nối tài khoản chứng khoán với tài khoản ACB để chuyển tiền qua lại nhanh chóng. Việc nộp tiền, rút tiền diễn ra gần như tức thời, kể cả ngoài giờ hành chính nhờ hệ thống ngân hàng trực tuyến ACB One hỗ trợ 24/7. Thêm vào đó, mạng lưới chi nhánh ngân hàng ACB trên toàn quốc cũng hỗ trợ khách hàng chứng khoán (ví dụ: nộp tiền mặt vào tài khoản chứng khoán tại quầy ACB). Sự liên thông ngân hàng – chứng khoán này là một lợi ích lớn về mặt vận hành, giúp nhà đầu tư giao dịch thông suốt và quản lý vốn linh hoạt hơn.

Năng lực tài chính và hệ thống vững mạnh

ACBS hiện có vốn điều lệ lớn đạt 11.000 tỷ đồng và thuộc top các công ty chứng khoán có vốn mạnh nhất thị trường. Nhờ tiềm lực tài chính cao, ACBS có thể đầu tư nâng cấp công nghệ hiện đại, mở rộng hoạt động cho vay margin đáp ứng nhu cầu vốn của khách hàng. Công ty đã tăng vốn liên tục để nâng cấp hệ thống, mở rộng kinh doanh mỗi giới, đảm bảo cung cấp dịch vụ ngày càng tốt hơn. Đối với khách hàng, điều này mang lại sự yên tâm vì ACBS luôn có độ ổn định và thanh khoản cao, khả năng đáp ứng các nhu cầu giao dịch lớn. Nguy cơ về giới hạn cho vay margin hay sự cố hệ thống được giảm thiểu tối đa nhờ nguồn lực tài chính dồi dào của ACBS.



Chăm sóc khách hàng chu đáo

ACBS đề cao triết lý “lấy khách hàng làm trọng tâm”, do đó luôn cải thiện chất lượng dịch vụ. Khách hàng giao dịch tại ACBS được hỗ trợ bởi trung tâm dịch vụ khách hàng qua hotline 1900555533, sẵn sàng giải đáp từ thủ tục mở tài khoản, cách sử dụng hệ thống đến hỗ trợ xử lý sự cố phát sinh. Ngoài ra, ACBS duy trì các kênh thông tin như website, fanpage, email, SMS để cập nhật cho khách hàng về tin tức thị trường, thông báo sản phẩm mới, và cảnh báo cần thiết. Mọi góp ý, khiếu nại của khách hàng đều được ACBS lắng nghe và giải quyết kịp thời, thể hiện tính chuyên nghiệp và tận tâm. Sự hài lòng của khách hàng được ACBS đặt lên hàng đầu, thể hiện qua việc công ty đạt giải thưởng về trải nghiệm khách hàng (The Most Customer Centric Securities Company 2025).

8.1.2 Hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ (margin), tự doanh và kinh doanh nguồn vốn

Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh của Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của công ty, nhằm tăng trưởng bền vững và củng cố vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong hoạt động tự doanh chứng khoán, ACBS tham gia đầu tư trực tiếp vào các loại chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính phái sinh với mục tiêu tạo ra lợi nhuận từ chênh lệch giá trị tài sản. Trong năm 2024, hoạt động này đóng góp đáng kể vào doanh thu của công ty, đặc biệt là nhờ vào lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), tăng trưởng 33,9% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, ACBS cũng chú trọng quản lý nguồn vốn để phục vụ các hoạt động kinh doanh cốt lõi, như cho vay giao dịch ký quỹ và đầu tư vào công nghệ giao dịch. Tính đến 31/12/2025, ACBS đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 11.000 tỷ đồng. Tại ngày 30/06/2026, các khoản cho vay đạt 20.645 tỷ đồng, tăng khoảng 19% so với đầu năm 2026; tổng tài sản hợp nhất đạt 39.062 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu hợp nhất đạt 14.737 tỷ đồng.

8.1.3 Hoạt động ngân hàng đầu tư

Hoạt động ngân hàng đầu tư của ACBS đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển, giúp doanh nghiệp và nhà đầu tư tiếp cận các giải pháp tài chính chuyên sâu.

Với tiềm lực tài chính vững mạnh sau khi tăng vốn điều lệ lên 11.000 tỷ đồng vào đầu năm 2025, ACBS đã mở rộng danh mục dịch vụ ngân hàng đầu tư, bao gồm tư vấn tài chính doanh nghiệp, bảo lãnh phát hành chứng khoán và dịch vụ lưu ký. Trong đó, ACBS cung cấp tư vấn phát hành cổ phiếu và trái phiếu, hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn hiệu quả từ thị trường chứng khoán. Đồng thời, công ty cũng thực hiện tư vấn mua bán và sáp nhập (M&A), giúp các doanh nghiệp mở rộng hoạt động và tối ưu hóa chiến lược phát triển. Với vai trò là bên bảo lãnh phát hành chứng khoán, ACBS đảm bảo việc phân phối chứng khoán đến nhà đầu tư một cách chuyên nghiệp, góp phần tăng thanh khoản và sự minh bạch trên thị trường.

Ngoài ra, công ty cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, giúp nhà đầu tư quản lý tài sản an toàn và thuận tiện. Đặc biệt, sự hỗ trợ từ Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – công ty mẹ của ACBS – đã tăng cường lợi thế cạnh tranh của công ty. Vào tháng 8/2024, ACB được cấp phép trở thành thành viên lưu ký của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, giúp ngân hàng mở rộng dịch vụ hỗ trợ tổ chức tài chính trong hoạt động đầu tư. Nhờ đó, ACBS không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng đầu tư mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường tài chính Việt Nam.



mang đến những cơ hội đầu tư và huy động vốn hiệu quả cho doanh nghiệp và nhà đầu tư.

8.1.4 Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Với đặc thù của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán và theo đó tác động đến hoạt động của Công ty như các yếu tố kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, tình hình chính trị - xã hội, chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tâm lý nhà đầu tư.

8.1.5 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

a. Cơ cấu doanh thu theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Doanh thu theo các mảng	Năm 2024	Tỷ lệ đóng góp	Năm 2025	Tỷ lệ đóng góp	Lũy kế 6T/2026	Tỷ lệ đóng góp
1	Hoạt động tự doanh chứng khoán (*)	1.084.980	42,81%	2.195.073	47,58%	1.041.469	39,97%
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	401.341	15,84%	784.560	17,00%	379.664	14,57%
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	658.935	26,00%	1.171.229	25,39%	975.556	37,44%
4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	373.060	14,72%	440.053	9,54%	197.054	7,56%
5	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	10.542	0,42%	12.647	0,27%	6.639	0,25%
6	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	1.113	0,04%	3.314	0,07%	280,7	0,01%
7	Thu nhập hoạt động khác	4.429	0,17%	6.844	0,15%	5.065	0,19%
	Tổng	2.534.400	100%	4.613.720	100%	2.605.726	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

(*) Hoạt động tự doanh chứng khoán gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.



b. Cơ cấu lợi nhuận thuần theo các mảng hoạt động kinh doanh chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Lợi nhuận thuần theo các mảng	Năm 2024	Tỷ lệ đóng góp	Năm 2025	Tỷ lệ đóng góp	Lũy kế 6T/2026	Tỷ lệ đóng góp
1	Hoạt động tự doanh chứng khoán (*)	302.940	30,13%	395.781	27,50%	158.153	22,94%
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	401.341	39,92%	784.560	54,51%	379.664	55,07%
3	Hoạt động cho vay và phải thu	218.922	21,77%	170.297	11,83%	121.048	17,56%
4	Nghiệp vụ môi giới chứng khoán	83.740	8,33%	92.187	6,41%	32.842	4,76%
5	Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-2.438	-0,24%	-3.386	-0,24%	-1.990	-0,29%
6	Hoạt động tư vấn tài chính	-1.512	-0,15%	-374	-0,03%	-3.115	-0,45%
7	Hoạt động khác	2.492	0,25%	171	0,01%	2.782	0,40%
	Tổng	1.005.485	100%	1.439.236	100%	689.383	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

(*) Hoạt động tự doanh chứng khoán gồm các khoản mục sau tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

8.2. Tài sản thuộc sở hữu Tổ chức đăng ký niêm yết

Bảng 3: Tình hình tài sản cố định của Công ty (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Tên tài sản	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	166.748	55.952	184.761	56.547	206.011	70.606
Nhà cửa, vật kiến trúc	70.323	29.010	70.323	25.638	70.323	23.952
Máy móc thiết bị	2.363	-	2.332	34	2.332	27



Tên tài sản	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	4.590	1.580	6.487	2.575	6.487	2.116
Thiết bị, dụng cụ quản lý	83.856	23.163	99.839	27.039	121.089	43.663
Tài sản cố định hữu hình khác	5.616	2.199	5.780	1.260	5.780	847
TSCĐ vô hình	79.884	25.875	87.726	25.849	98.278	31.238
Phần mềm máy vi tính	79.160	25.851	85.837	24.721	96.389	30.227
TSCĐ vô hình khác	724	24	1.889	1.128	1.889	1.011
Tổng cộng	246.632	81.827	272.487	82.396	304.289	101.844

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

8.3. Thị trường hoạt động

Hiện nay, ACBS chỉ hoạt động tại thị trường Việt Nam. Toàn bộ doanh thu và lợi nhuận của Công ty được tạo ra trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty hiện có 01 Trụ sở chính (hội sở) tại TP. Hồ Chí Minh, 1 phòng giao dịch và 10 chi nhánh trải dài khắp cả nước.

8.4 Các hợp đồng lớn

Các hợp đồng lớn đã được thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Tên Hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời điểm thực hiện	Sản phẩm	Dịch vụ đầu vào/ Đầu ra	Đối tác tham gia	Điều khoản quan trọng khác
1	02/2026/75220/HĐTDHM	6.000	29/05/2026	29/05/2026	Vay	Dịch vụ đầu vào	BIDV	Thời hạn 12 tháng; có TSDB
2	1049686.26	3.400	14/07/2026	14/07/2026	Vay	Dịch vụ đầu vào	VIB	Thời hạn 12 tháng;
3	16072026/HD HMTD/IVB-	900	16/07/2026	16/07/2026	Vay	Dịch vụ đầu vào	Indovina	Thời hạn 12 tháng;



	ACBS							
4	42/2026 - HDCVHM/NH CT926- 0302030508	3.000	22/07/2026	22/07/2026	Vay	Dịch vụ đầu vào	Vietinbank	Thời hạn 12 tháng;
5	1700/HĐTD/9 731702	1.200	27/07/2026	27/07/2026	Vay	Dịch vụ đầu vào	VietBank	Thời hạn 12 tháng;
6	550434091	150	16/03/2026	16/09/2026	Tiền gửi có kỳ hạn	Dịch vụ đầu ra	VPBank	Thời hạn 06 tháng; Chi giá hạn gốc
7	926/2026/1308	200	13/03/2026	14/09/2026	Tiền gửi có kỳ hạn	Dịch vụ đầu ra	Vietinbank	Thời hạn 06 tháng; Lãi nhập gốc
8	926/2026/1307	240	13/03/2026	14/09/2026	Tiền gửi có kỳ hạn	Dịch vụ đầu ra	Vietinbank	Thời hạn 06 tháng; Lãi nhập gốc
9	101/2025/HĐT G-ĐCTC	200	20/03/2025	20/03/2025	Tiền gửi có kỳ hạn	Dịch vụ đầu ra	BIDV	Thời hạn 6 tháng; Chi giá hạn gốc
10	106/2025/HĐT G-ĐCTC	110	25/03/2025	25/03/2025	Tiền gửi có kỳ hạn	Dịch vụ đầu ra	BIDV	Thời hạn 6 tháng; Chi giá hạn gốc

Các hợp đồng lớn đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có

8.5 Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành

8.5.1 Vị thế của Tổ chức đăng ký niêm yết so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

Công ty TNHH Chứng Khoán ACB (ACBS) hiện đang khẳng định vị thế vững chắc trong ngành chứng khoán Việt Nam, đặc biệt sau khi đạt được những bước tiến mạnh mẽ về tài chính và quy mô hoạt động.

Năm 2024, ACBS ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 847 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2023, và đã nâng con số này lên 1.254 tỷ đồng vào năm 2025, thể hiện tham vọng mở rộng và duy trì tăng trưởng bền vững. Đặc biệt, việc tăng vốn điều lệ từ 7.000 tỷ đồng lên 10.000 tỷ đồng và đạt mốc 11.000 tỷ đồng ngay sau đó đã giúp ACBS trở thành một trong Top 08 công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam tính đến hết Q4/2025 (theo thống kê từ BCTC Q4/2025 của các công ty chứng khoán), giúp tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường. Uy tín của công ty cũng được khẳng định khi Vietnam Report vinh danh ACBS trong Top 10 Công ty uy tín ngành Tài chính - Chứng khoán năm 2024, phản ánh sự tin tưởng của khách hàng và nhà đầu tư đối với chất lượng dịch vụ và chiến lược phát triển của công ty. Với nền tảng tài chính vững chắc, chiến lược phát triển linh hoạt



và sự công nhận từ các tổ chức uy tín, ACBS không chỉ giữ vững vị thế trong top các công ty chứng khoán hàng đầu mà còn sẵn sàng tận dụng cơ hội mới để mở rộng tầm ảnh hưởng trên thị trường tài chính Việt Nam.

ACBS đặt kế hoạch năm 2026 với doanh thu thuần 6.660 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.440 tỷ đồng. Tính đến ngày 30/06/2026, theo báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét bán niên 2026, doanh thu thuần của ACBS đạt 2.566 tỷ đồng (tương ứng hoàn thành khoảng 38,5% kế hoạch năm), lợi nhuận sau thuế đạt 492 tỷ đồng (tương ứng hoàn thành 34,2% kế hoạch năm), nhưng tổng tài sản chỉ tăng 1,3% so với thời điểm cuối năm 2025.

8.5.2 Triển vọng của ngành

Triển vọng ngành chứng khoán Việt Nam năm 2026 được hỗ trợ đáng kể bởi tiến trình nâng hạng thị trường. Ngày 07/04/2026, sau kỳ rà soát giữa kỳ tháng 3, FTSE Russell xác nhận Việt Nam đáp ứng đầy đủ tiêu chí của nhóm Thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) và việc tái phân loại sẽ có hiệu lực từ khi mở cửa thị trường ngày 21/09/2026. Do đó, tại thời điểm 24/08/2026, Việt Nam đã được xác nhận nâng hạng nhưng chưa đến ngày hiệu lực. Sự kiện này là chất xúc tác tích cực đối với thanh khoản, chuẩn mực vận hành và khả năng tiếp cận vốn quốc tế; tuy nhiên, quy mô dòng vốn thực tế còn phụ thuộc vào tỷ trọng chỉ số, room ngoại, khả năng tiếp cận của nhà đầu tư toàn cầu và điều kiện thị trường tại thời điểm cơ cấu danh mục. (Nguồn: LSEG/FTSE Russell).

Các tổ chức phân tích lớn tiếp tục duy trì quan điểm lạc quan về xu hướng trung hạn của VN-Index, dựa trên triển vọng tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp ở mức cao. Cụ thể, trong các báo cáo chiến lược năm 2026, VNDirect và SSI đều dự báo tăng trưởng EPS toàn thị trường giai đoạn 2026–2027 đạt khoảng 12–15%/năm, được hỗ trợ bởi tăng trưởng kinh tế duy trì trên mức tiềm năng, mặt bằng lãi suất ổn định và sự phục hồi đồng đều hơn của các nhóm ngành chu kỳ. Chứng khoán KB cũng cho rằng lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết sẽ tiếp tục tăng trưởng hai chữ số trong trung hạn, qua đó tạo nền tảng để VN-Index vận động trong vùng định giá cao hơn so với giai đoạn trước nâng hạng. Và theo ACBS, hai nhóm dòng tiền thụ động và chủ động sẽ cùng chảy mạnh vào Việt Nam sau khi Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi: nhóm thụ động tập trung vào rổ VN30, trong khi nhóm chủ động sẽ tìm kiếm những doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu nước ngoài cao, thanh khoản tốt và định hướng tăng trưởng dài hạn.

Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với một số rủi ro đáng lưu ý. Xu hướng bán rộng kéo dài của nhà đầu tư nước ngoài trong các năm trước cho thấy dòng vốn ngoại vẫn nhạy cảm với biến động vĩ mô toàn cầu, chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn và rủi ro địa chính trị. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với cơ quan quản lý và các thành viên thị trường trong việc duy trì ổn định chính sách, nâng cấp hệ thống giao dịch, cải thiện chất lượng dịch vụ môi giới và chuẩn hóa quản trị công ty, nhằm gia tăng sức hấp dẫn của thị trường đối với dòng vốn trung và dài hạn. Nhìn chung, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phía nhà nước và các công ty chứng khoán, năm 2026 được kỳ vọng sẽ là giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam, giúp nâng cao vai trò của thị trường vốn trong nền kinh tế.

Tính đến phiên giao dịch ngày 24/08/2026, VN-Index đóng cửa tại 1.788,78 điểm, tăng 20,66 điểm (1,17%) trong phiên (Nguồn: Thời báo Tài chính Việt Nam). Thanh khoản trên HOSE đạt khoảng 880 triệu cổ phiếu, tương đương 19.378 tỷ đồng; nhà đầu tư nước ngoài mua ròng khoảng 176 tỷ đồng. Đến cuối tháng 7/2026, toàn thị trường có 13.657.838 tài khoản giao dịch chứng khoán.



(Nguồn: VSDC – Thống kê số lượng tài khoản giao dịch tại ngày 31/07/2026). Diễn biến điểm số và sự gia tăng số lượng tài khoản cho thấy sức cầu trong nước tiếp tục là nền tảng quan trọng, trong khi dòng vốn ngoại và mức độ lan tỏa giữa các nhóm ngành vẫn có thể biến động mạnh trước thời điểm FTSE Russell chính thức áp dụng nâng hạng từ ngày 21/09/2026. (Nguồn: LSEG/FTSE Russell).

8.5.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức đăng ký niêm yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

Định hướng phát triển của Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) được đánh giá là phù hợp với xu hướng chung của ngành chứng khoán, chính sách của Nhà nước cũng như các trào lưu phát triển của thị trường tài chính quốc tế.

Trong bối cảnh thị trường dòng vốn ngoại sẽ sớm quay trở lại thị trường sau khi Việt Nam chính thức được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp; khả năng Fed tiếp tục nới lỏng chính sách tiền tệ với các đợt cắt giảm lãi suất tiếp theo; và triển vọng lợi nhuận tích cực của các doanh nghiệp niêm yết. Tổng hòa các yếu tố này sẽ mở ra dư địa cho mở rộng định giá đáng kể và củng cố niềm tin nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán Việt Nam đặt mục tiêu nâng hạng từ cận biên lên mới nổi vào năm 2025, do đó ACBS đã tập trung phát triển đồng thời ba trụ cột chính: môi giới chứng khoán, tư doanh chứng khoán và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Việc chú trọng phát triển mảng môi giới chứng khoán giúp công ty đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng từ nhà đầu tư, phù hợp với định hướng mở rộng quy mô thị trường của Chính phủ.

Song song đó, hoạt động tư doanh chứng khoán cho phép ACBS tận dụng các cơ hội đầu tư để gia tăng lợi nhuận, trong khi tư vấn tài chính doanh nghiệp hỗ trợ quá trình huy động vốn và tái cấu trúc doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Đặc biệt, ACBS đang đi đúng hướng với xu thế toàn cầu khi mạnh tay đầu tư vào công nghệ, triển khai hệ thống Salesforce Marketing & Google Data nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa quy trình vận hành và bắt kịp làn sóng chuyển đổi số trong ngành tài chính.

Ngoài ra, chiến lược tăng vốn điều lệ lên 11.000 tỷ đồng giúp ACBS mở rộng các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng các yêu cầu của thị trường khi được nâng hạng. Với sự đồng bộ giữa chiến lược phát triển và xu hướng thị trường, ACBS không chỉ phù hợp với định hướng chung của ngành và chính sách Nhà nước mà còn tạo ra nền tảng vững chắc để hội nhập với thị trường tài chính quốc tế, giúp công ty phát triển bền vững trong tương lai.

8.6 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Quyền sở hữu trí tuệ, tên thương mại, sáng chế: Không có

Mẫu nhãn hiệu

Mẫu nhãn hiệu này đã được Cục sở hữu trí tuệ - Bộ khoa học công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 519649 theo Quyết định số 519649/QĐ-SHTT ngày 19/12/2024.

8.7 Chiến lược kinh doanh

Để chuẩn bị cho kế hoạch tăng trưởng đến năm 2027, ngay từ đầu năm 2025 ACBS đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 11.000 tỷ đồng và phần lớn trong 3 nghìn tỷ nguồn vốn tăng thêm được ACBS



tập trung đầu tư cho các hoạt động của khối dịch vụ chứng khoán bao gồm cho vay margin, đầu tư công nghệ và sản phẩm mới. Việc tăng vốn điều lệ cũng giúp ACBS tăng cường thêm nguồn lực tài chính và trở thành một trong năm công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất hiện nay.

Trong năm 2024, ACBS đã hoàn thành việc nâng cấp core giao dịch chứng khoán cơ sở với công suất lớn và nhiều tính năng ưu việt hơn, đây sẽ là nền tảng để ACBS tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm nhằm mang đến những giá trị gia tăng cũng như trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Song song với việc đầu tư core giao dịch mới, ACBS cũng đã đầu tư rất mạnh cho công tác bảo mật, an toàn hệ thống, giúp nhà đầu tư an tâm tuyệt đối khi giao dịch tại ACBS.

Hướng tới việc nâng hạng và thị trường chứng khoán ngày càng đa dạng các phân lớp nhà đầu tư, ngay từ đầu năm 2025, ACBS cũng đã chính thức cho ra mắt 2 dịch vụ mới dành cho phân khúc Khách hàng ưu tiên và Khách hàng giao dịch chủ động. Điều này sẽ giúp ACBS đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và nâng cao trải nghiệm dịch vụ trong khi vẫn đảm bảo cạnh tranh về chính sách giá và tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư. Việc cho ra mắt thêm 2 loại hình dịch vụ cũng giúp ACBS hoàn thiện mô hình hoạt động của mảng dịch vụ chứng khoán và tiến gần hơn với mô hình tổ chức Khối bán lẻ của ngân hàng mẹ ACB. Đồng thời, trong năm 2025, ACBS xác định các chương trình hợp tác cùng ngân hàng mẹ ACB là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, bao gồm các sản phẩm dành đầu tư và quản lý tài sản cho nhóm khách hàng ưu tiên ACB. Đây được xem là động lực tăng trưởng lớn nhất cho mảng dịch vụ chứng khoán ACBS trong giai đoạn 2025 - 2027.

Về hoạt động môi giới. ACBS tiếp tục đẩy mạnh các chương trình đào tạo, xây dựng khung năng lực cho đội ngũ chuyên viên và giám đốc môi giới, phấn đấu trở thành công ty chứng khoán có hiệu quả tư vấn tốt nhất và ấn tượng nhất trên thị trường.

Về mảng khách hàng định chế, ACBS định hướng cung cấp dịch vụ chuyên biệt dành cho từng khách hàng tổ chức trong nước và ngoài nước. Cuối năm 2024, ACBS cũng đã triển khai sản phẩm NPF dành cho các khách hàng tổ chức nước ngoài. Với nguồn lực tài chính dồi dào, ACBS được đánh giá là một trong những đối tác tin cậy cung cấp dịch vụ này cho nhà đầu tư. Bên cạnh việc phát triển khách hàng, ACBS đang nỗ lực hoàn thiện và nâng cao trình độ, kỹ năng của đội ngũ nhân sự nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng định chế với các dịch vụ của ACBS.

8.8 Trường hợp Tổ chức đăng ký niêm yết hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan

ACBS luôn đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động kinh doanh có điều kiện nào. Bên cạnh đó, ACBS luôn duy trì và tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản pháp luật liên quan. Cụ thể:

- Điều kiện về vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn: Đã đáp ứng
- Điều kiện về cơ sở vật chất: Đã đáp ứng
- Điều kiện về nhân sự: Đã đáp ứng



- Điều kiện về Điều lệ tổ chức và hoạt động: Đã đáp ứng
- Điều kiện về hạn chế đầu tư (theo Thông tư 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và Thông tư 68/2024/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18 tháng 09 năm 2024 và Thông tư 08/2026/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 03 tháng 02 năm 2026 (sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán) : Đã đáp ứng.

ACBS luôn luôn đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	6T.2026
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	295.023	370.232	439.734
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.023.527	771.114	800.112
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	240.000	293.915	322.482
4	Tổng giá trị rủi ro	1.558.550	1.435.262	1.562.327
5	Vốn khả dụng	8.800.225	9.637.458	12.815.165
6	Tỷ lệ vốn khả dụng	565%	671%	820%

Nguồn: ACBS

9. Thông tin về chủ sở hữu của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tại thời điểm ban hành Bản cáo bạch niêm yết này, ACBS là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, với 100% vốn chủ sở hữu từ Ngân hàng TMCP Á Châu được thành lập vào năm 1993.

Chủ sở hữu: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)

- Năm thành lập: 1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM.
- Điện thoại: 028.39290999. Fax: 028.38399885
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301452948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/05/1993 và thay đổi lần thứ 40 ngày 25/06/2024.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN ngày 19/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 91/GP-NHNN (lần gần nhất, Quyết định số 3070/QĐ-QLGS4 ngày 11/11/2025)
- Vốn điều lệ: 58.044 tỷ đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát – Tổng Giám Đốc
- Người đại diện tại Tổ chức đăng ký niêm yết:



1. Ông Đỗ Minh Toàn:	- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán ACB - Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Á Châu - Đại diện 40% vốn của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ACBS
2. Ông Nguyễn Đức Thái Hân:	- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán ACB - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Á Châu - Đại diện 20% vốn của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ACBS
3. Ông Huỳnh Duy Sang:	- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán ACB - Giám đốc Khối Thị trường Tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu - Đại diện 20 % vốn của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ACBS
4. Ông Trịnh Bảo Quốc:	- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán ACB - Thành viên HĐQT Độc lập Ngân hàng TMCP Á Châu - Đại diện 20% vốn của Ngân hàng TMCP Á Châu tại ACBS

- Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: Sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- ACB không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác.

10. Thông tin thành viên HĐQT, Ban TGD và Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên của Công ty gồm những thành viên sau:

Bảng 4: Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Đỗ Minh Toàn	1971	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đức Thái Hân	1967	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trịnh Bảo Quốc	1971	Thành viên HĐQT
4	Ông Huỳnh Duy Sang	1984	Thành viên HĐQT

Nguồn: ACBS



Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng thành viên:

Ông Đỗ Minh Toàn - Chủ tịch Hội đồng thành viên

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1971
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ học vấn:	Tốt nghiệp 12/12
Năng lực chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng - Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM; Cử nhân Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM; Cử nhân Luật - Trường Đại học Luật TP.HCM; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ

Quá trình công tác:

- Từ năm 1993 đến 1995:	Trợ lý Marketing - Văn phòng Đại diện Ngân hàng ING Barings
- Từ năm 1995 đến 1996:	Nhân viên Tín dụng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 1996 đến 1998:	Phó phòng Tín dụng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 1998 đến 2003:	Trưởng phòng Tín dụng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2003 đến 2005:	Giám đốc Khối KHDN - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2005 đến 2012:	Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 08/2012 đến 01/2022:	Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 01/2022 đến 04/2023:	Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 09/2022 đến 06/2025:	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)
- Từ tháng 04/2022 đến nay:	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Huy Quân
- Từ tháng 06/2022 đến nay:	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
- Từ tháng 09/2022 đến nay:	Thành viên HĐQT - Công ty CP Vi Ngây Mai Cho Em
- Từ tháng 04/2023 đến nay:	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Á Châu
Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS:	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Á Châu



Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Huy Quân

Thành viên HĐQT - Công ty CP Vi Ngây Mai Cho Em

Giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của người đại diện theo ủy quyền của ACB:

- Cá nhân ông Đỗ Minh Toàn: Đại diện 40% phần vốn góp của ACB tại ACBS

- Người có liên quan của ông Đỗ Minh Toàn: Không có

Lợi ích liên quan đối với ACBS: Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT

Các lợi ích nhận được:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACBS và ông Đỗ Minh Toàn:

Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến thời điểm hiện tại: Không có

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

Đơn vị: đồng

Năm	Thù lao	Tiền lương, thưởng	Khác
2025	50.000.000	5.760.000.000	7.000.000
6T.2026	20.000.000	3.240.000.000	500.000

Các khoản nợ với ACBS: Không

Ông Nguyễn Đức Thái Hân – Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Năng lực chuyên môn: Cử nhân Khoa học ngành vật lý lý thuyết - Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

- Từ năm 1994 đến 1996: Phó Phòng Đầu tư và Quan hệ quốc tế - Ngân hàng TMCP Á Châu



- Từ năm 1996 đến 1998:	Phó Phòng Tín dụng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 1998 đến 2003:	Trưởng Phòng Kinh doanh tiền tệ - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2003 đến 2008:	Giám đốc Khối Ngân quỹ - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 05/2007 đến 08/2008:	Giám đốc Khối Ngân quỹ kiêm Trưởng phòng kinh doanh ngoại hối, Trưởng phòng Kinh doanh Vàng trực thuộc Khối Ngân quỹ kiêm Giám đốc trung tâm Giao dịch Vàng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 08/2008 đến 2016:	
- Từ năm 2016 đến 2017:	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu
	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu kiêm Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Từ năm 2017 đến 2022:	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu kiêm Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Từ năm 2022 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Từ tháng 06/2025 đến nay:	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)
	Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Bảo hiểm phi nhân thọ ACB
- Từ tháng 08/2025 đến nay:	
Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS:	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Á Châu
	Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)
Giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của người đại diện theo ủy quyền của ACB:	
- Cá nhân ông Nguyễn Đức Thái Hân:	Đại diện 20% phần vốn góp của ACB tại ACBS
- Người có liên quan của ông Nguyễn Đức Thái Hân:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ACBS:	Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT
Các lợi ích nhận được:	



- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACBS và ông Nguyễn Đức Thái Hán:

Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến thời điểm hiện tại:

Không có.

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT.

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

			Đvt: đồng
2025	50.000.000	0	7.000.000
6T.2026	20.000.000	0	500.000

Các khoản nợ với ACBS

Không

Ông Trịnh Bảo Quốc – Thành viên Hội đồng thành viên

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Trình độ học vấn: 12/12

Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Trường kinh doanh Berkeley Haas, California, Hoa Kỳ.

Quá trình công tác:

- Từ năm 2007 đến 2010: Giám đốc - Avenue Capital Group
- Từ năm 2013 đến 2016: Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Bất động sản Sơn Kim
- Từ năm 2016 đến 2023: Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
- Từ năm 2016 đến 2023: Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Đầu tư - Công ty TNHH Thiên Hương
- Từ tháng 01/2022 đến 06/2023: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Tập đoàn KCN Việt Nam
- Từ tháng 08/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Từ tháng 04/2023 đến nay: Thành viên độc lập Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 06/2025 đến nay: Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)



Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS

Thành viên Hội đồng thành viên

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị - Ngân hàng
TMCP Á ChâuGiá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của
người đại diện theo ủy quyền của ACB:

- Cá nhân ông Trịnh Bảo Quốc:

Đại diện 20% phần vốn góp của ACB tại ACBS

- Người có liên quan của ông Trịnh
Bảo Quốc:

Không có

Lợi ích liên quan đối với ACBS:

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác
theo quy định của HĐQT

Các lợi ích nhận được:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch
đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa
thực hiện giữa ACBS và ông Trịnh Bảo
Quốc:Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến
thời điểm hiện tại:

Không có

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác
theo quy định của HĐQT

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

Đơn vị: đồng

Năm	Thù lao	Tiền lương, thưởng	Khác
2025	50.000.000	0	7.000.000
6T.2026	20.000.000	0	500.000

Các khoản nợ với ACBS

Không

Ông Huỳnh Duy Sang - Thành viên Hội đồng thành viên

Giới tính:

Nam

Năm sinh:

1984

Quốc tịch:

Việt Nam

Trình độ học vấn:

12/12

Năng lực chuyên môn:

Thạc sĩ Tài chính ngân hàng - ĐH Paris Dauphine &
ESCP Europe

Quá trình công tác:

- Từ năm 2006 đến năm 2007:

Nhân viên kinh doanh vàng Khối TTTC - Ngân hàng



	TMCP Á Châu
- Từ năm 2007 đến năm 2008 :	Trưởng bộ phận giám sát của Trung tâm giao dịch vàng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2008 đến năm 2010:	Phó Giám đốc của Phòng kinh doanh vàng Khối TTTC - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2010 đến năm 2013:	Phó Giám đốc Trung tâm giao dịch vàng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2013 đến năm 2017:	Phó phòng của Phòng kinh doanh ngoại hối và vàng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2017 đến năm 2020:	Trưởng phòng của Phòng kinh doanh ngoại hối và vàng - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2020 đến tháng 04/2022:	Giám đốc tài chính - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Từ tháng 04/2022 đến tháng 06/2022:	Quyền Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
- Từ tháng 06/2022 đến nay:	Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
	Giám đốc Khối Thị trường tài chính - Ngân hàng ACB
- Từ tháng 01/2022 đến nay:	Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)
- Từ tháng 06/2025 đến nay:	Thành viên Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS	Thành viên Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc Khối Thị trường tài chính - Ngân hàng ACB
	Thành viên Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ACB (ACBC)
Giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của người đại diện theo ủy quyền của ACB:	
- Cá nhân ông Huỳnh Duy Sang:	Đại diện 20% phần vốn góp của ACB tại ACBS
- Người có liên quan của ông Huỳnh Duy Sang:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ACBS:	Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT



Các lợi ích nhận được:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACBS và ông Huỳnh Duy Sang;

Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến

Không có

thời điểm hiện tại:

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HDTV

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

Đvt: đồng

Năm	Thù lao	Tiền lương, thưởng	Khác
2025	40.000.000	0	7.000.000
6T.2026	20.000.000	0	500.000

Các khoản nợ với ACBS:

Không

10.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 5: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Hoàn	1974	Tổng Giám đốc
2	Ông Võ Văn Vân	1978	Phó Giám Đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Nguồn: ACBS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Ông Nguyễn Đức Hoàn - Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12

Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Leicester

Quá trình công tác:

- Từ năm 2007 đến năm 2008: Giám đốc Ngân hàng Đầu tư - CTCP Đầu tư Tài chính Phụng Hoàng

- Từ năm 2008 đến năm 2013: Giám đốc Khối Ngân quỹ - Ngân hàng TMCP Hàng



	hải Việt Nam
- Từ năm 2013 đến năm 2016:	Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Quỹ Tín Phát
- Từ năm 2016 đến năm 2018:	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hàng Hải
- Từ năm 2018 đến năm 2020:	Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam
- Từ năm 2020 đến 06/2022:	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (HDBS)
- Từ tháng 06/2022 đến nay:	Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Chứng khoán ACB
Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS	Tổng Giám Đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của người đại diện theo ủy quyền của ACB:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ACBS:	Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của Công ty
Các lợi ích nhận được:	
- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACBS và ông Nguyễn Đức Hoàn:	
Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến thời điểm hiện tại:	Không có Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

Đvt: đồng

Năm	Thù lao	Tiền lương, thưởng	Khác
2025	50.000.000	7.065.012.000	6.500.000
6T.2026	20.000.000	4.291.000.000	500.000

Các khoản nợ với ACBS: Không

Ông Võ Văn Vân - Kế toán trưởng

Giới tính: Nam
 Năm sinh: 1978
 Quốc tịch: Việt Nam



Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán - ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đà Nẵng
Quá trình công tác:	
- Từ năm 2000 đến năm 2003:	Kiểm toán viên - Công ty Kiểm toán và Kế toán
- Từ năm 2004 đến năm 2005:	Kế toán trưởng - Công ty CP Du Lịch Hà Nội - Hội An
- Từ năm 2005 đến năm 2007:	Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
- Từ năm 2007 đến năm 2008:	Trưởng bộ phận Kiểm toán Doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
- Từ năm 2010 đến năm 2013:	Phó phòng Kiểm soát nội bộ - Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
- Từ năm 2011 đến nay:	Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần phát triển và cung cấp nguồn nhân lực Á Châu (ACBH)
- Từ năm 2013 đến năm 2016:	Kế toán trưởng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
- Từ năm 2016 đến nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tin
- Từ năm 2017 đến nay:	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần HSH An Phát
- Từ năm 2019 đến nay:	Kế toán trưởng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
- Từ năm 2023 đến nay:	Phó Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS	Phó Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần phát triển và cung cấp nguồn nhân lực Á Châu Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tin Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần HSH An Phát
Giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của người đại diện theo ủy quyền của ACB:	Không có



Lợi ích liên quan đối với ACBS:

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của Công ty

Các lợi ích nhận được:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACBS và ông Võ Văn Vân:

Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến thời điểm hiện tại:

Không có

Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

Đơn vị: đồng

Năm	Thù lao	Tiền lương, thưởng	Khác
2025	0	1.931.498.000	6.500.000
6T.2026	0	1.147.650.000	500.000

Các khoản nợ với ACBS

Không

10.3. Thông tin Kiểm soát viên**Bảng 6: Danh sách Kiểm soát viên**

Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ
Huỳnh Hiếu Nghĩa	1964	Kiểm soát viên

Nguồn: ACBS

Sơ yếu lý lịch Kiểm soát viên:

Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa - Kiểm soát viên

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - ĐH Ngân hàng TP.HCM

Quá trình công tác:

- Từ tháng 06/1993 đến 09/1996: Nhân viên kế toán - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 09/1996 đến 07/2002: Phó phòng kế toán - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 07/2002 đến 02/2004: Trưởng phòng Tổng hợp và khai thác dữ liệu -



	Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ tháng 02/2004 đến nay:	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Á Châu
- Từ năm 2012 đến nay:	Kiểm soát viên - Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)
Chức vụ đang nắm giữ tại ACBS:	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Á Châu
Giá trị, tỷ lệ phần vốn góp tại ACBS của người đại diện theo ủy quyền của ACB:	Không có
Lợi ích liên quan đối với ACBS:	Được hưởng, thù lao thành viên BKS theo quy định của HĐQT
Các lợi ích nhận được:	
<i>- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ACBS và ông Huỳnh Hiếu Nghĩa:</i>	
Các lợi ích khác trong năm 2025 và đến thời điểm hiện tại:	Không có Được hưởng lương, thưởng, thù lao và phúc lợi khác theo quy định của HĐQT

Các khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác:

Đơn vị: đồng

Năm	Thù lao	Tiền lương, thưởng	Khác
2025	50.000.000	192.000.000	7.000.000
6T.2026	20.000.000	108.000.000	500.000

Các khoản nợ với ACBS: Không

11. Tình hình thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại, ACBS chỉ phát hành 1 đợt trái phiếu theo hình thức riêng lẻ và đã thực hiện mua lại tại ngày 24/08/2026.



Mã trái phiếu	Giá trị mệnh giá	Lãi suất /năm	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Ngày thực hiện quyền mua lại
ASS12501	200 tỷ	6,5%	2 năm	18/08/2025	18/08/2027	24/08/2026

Tình hình thanh toán lãi (tính đến ngày 30/09/2026):

Mã trái phiếu	Kỳ tính lãi	Giá trị lãi đã thanh toán	Ngày thanh toán
ASS12501	1	6,553 tỷ	23/02/2026
ASS12501	2	6,447 tỷ	18/08/2026
ASS12501	Lãi phát sinh đến ngày mua lại trước hạn	0,214	24/08/2026

Tình hình thanh toán gốc (tính đến ngày 30/09/2026):

Mã trái phiếu	Kỳ tính lãi	Giá trị gốc đã thanh toán	Ngày thanh toán
ASS12501	1	200 tỷ	24/08/2026

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

- Cam kết thuê hoạt động:

Đvt: triệu đồng

Tiêu chí	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Trong vòng 1 năm	15.260	14.479	13.895
Từ 2 đến 5 năm	30.495	16.167	9.152
Tổng cộng	45.755	30.645	23.047

Nguồn: ACBS

- Cam kết theo hợp đồng giao dịch ký quỹ

ACBS đã ký hợp đồng giao dịch ký quỹ với các nhà đầu tư, theo đó ACBS sẽ cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định pháp luật có liên quan. Việc giải ngân tiền vay ký quỹ cho khách hàng sẽ được thực hiện vào từng thời điểm, phù hợp với quy định trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ đã ký với khách hàng.

- Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ chức đăng ký niêm yết:
 Tính đến ngày 30/09/2026, tổng số dư nợ trái phiếu do ACBS phát hành và đã thực hiện mua lại tại ngày 24/08/2026 là 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng). Trong đó:
 - ✓ Trái phiếu phát hành ra công chúng: 0 đồng, chiếm 0% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;



- ✓ Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng), chiếm 100% tổng số dư nợ trái phiếu đã phát hành và đã thực hiện mua lại tại ngày 24/08/2026. Thông tin về trái phiếu này vui lòng tham khảo tại mục 7.3.1 phần IV.7 ở trên.
- Thông tin về các loại chứng quyền đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ chức đăng ký niêm yết:

Tính đến ngày 30/09/2026, tổng giá trị 26 mã chứng quyền đang lưu hành (tính theo giá phát hành) do ACBS phát hành nhưng chưa đáo hạn là: 794.500.000.000 VND (Bảy trăm chín mươi bốn tỷ năm trăm triệu đồng). Thông tin chi tiết về các chứng quyền tham khảo tại mục 7.3.2 phần IV.7

Đối với các chứng khoán chưa đáo hạn này, ACBS đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành chứng khoán; bảo đảm thanh toán đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền liên quan tới trái phiếu, thanh toán đúng hạn đối với khoản lãi của chứng quyền; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư chứng khoán và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết

Ngoài các thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.12 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản cáo bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ chức đăng ký niêm yết không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết.

14. Thông tin về cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ chức đăng ký niêm yết cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

15. Thông tin khác

UBCKNN đã ban hành Quyết định số 267/QĐ-XPHC ngày 12/09/2025 và Quyết định số 410/QĐ-XPHC ngày 12/11/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh



Bảng 7: Các chỉ tiêu kinh doanh chính của ACBS

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm 2025/2024	30/06/2026
Tổng giá trị tài sản	26.040.684	38.583.644	48,17%	39.062.450
Doanh thu thuần	2.534.400	4.613.719	82,04%	2.605.726
Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	846.194	1.253.726	48,16%	580.661
Lợi nhuận khác	488	221	-54,71%	339
Lợi nhuận trước thuế	846.682	1.253.947	48,10%	581.000
Lợi nhuận sau thuế	683.017	1.017.986	49,04%	467.491
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

Bảng 8: Các chỉ tiêu kinh doanh chính của Công ty mẹ ACBS

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm 2025/2024	30/06/2026
Tổng giá trị tài sản	26.023.089	38.530.728	48,06%	39.035.908
Doanh thu thuần	2.522.759	4.560.307	80,77%	2.566.125
Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	838.376	1.217.648	45,24%	605.239
Lợi nhuận khác	492	221	-55,08%	339
Lợi nhuận trước thuế	838.868	1.217.869	45,18%	605.577
Lợi nhuận sau thuế	675.907	986.426	45,94%	492.068
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A	N/A

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (riêng lẻ)

(*) ACBS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH nên không có chỉ tiêu tỷ lệ trả cổ tức. Chủ sở hữu (Ngân hàng TMCP Á Châu) quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.



- Các chỉ tiêu khác:

- ✓ ACBS sau khi tăng vốn lên 4.000 tỷ đồng trong năm 2023, đã tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 7.000 tỷ đồng trong năm 2024 và hoàn tất tăng vốn 2 lần lên 11.000 tỷ đồng trong năm 2025;
- ✓ Với diễn biến của thị trường chứng khoán nội chung và các điều kiện nội tại tích cực, tổng doanh thu hoạt động (TOI) của Công ty năm 2024 đạt 2.534 tỷ đồng, tăng mạnh 51,3% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 683 tỷ đồng tăng 72,3% so với cùng kỳ năm 2023, với sự đóng góp lớn đến từ lãi từ khoản đầu tư HTM (đầu tư đến ngày đáo hạn) và lãi từ các khoản cho vay, phải thu tăng trưởng mạnh mẽ tăng tương ứng 111% và 91,6% so với cùng kỳ. Năm 2025 tiếp đà tăng của năm 2024, Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế năm 2025 lần lượt tăng tương ứng 82% và 49% so với cùng kỳ.
- ✓ Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản hợp nhất của ACBS ghi nhận 38.584 tỷ đồng, gấp 1,48 lần đầu năm và xác lập kỷ lục trong lịch sử hoạt động. Trong đó, nhiều khoản mục tăng mạnh và thiết lập các cột mốc mới. Cụ thể, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản là dư nợ cho vay đạt 17.341 tỷ đồng, tăng 99,6% so với đầu năm và chiếm tỷ trọng 44,9% tổng tài sản. Dư nợ cho vay phần lớn dành cho cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Tiếp theo là các khoản đầu tư tới ngày đáo hạn (HTM), ở mức gần 32,1%, đạt 12.390 tỷ đồng và các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") có hiện tượng tăng dần trong 6 tháng cuối năm đạt 4.992 tỷ đồng chiếm 12,9% tổng tài sản.
- ✓ Kết thúc Quý 2 năm 2026, tổng tài sản hợp nhất của ACBS đạt 39.062 tỷ đồng, tăng 1,2% so với thời điểm đầu năm và tiếp tục thiết lập mức cao mới trong lịch sử hoạt động. Trong cơ cấu tài sản, các khoản cho vay chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 20.645 tỷ đồng, tăng 19,1% so với đầu năm và chiếm 52,9% tổng tài sản; trong đó chủ yếu là cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Tiếp theo là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), đạt 10.882 tỷ đồng, giảm 12,2% so với đầu năm và chiếm 27,9% tổng tài sản. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 5.190 tỷ đồng, tăng 4,0% so với đầu năm và chiếm 13,3% tổng tài sản.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết

Các yếu tố kinh tế vĩ mô và biến động lãi suất trong và ngoài nước ảnh hưởng đến các hoạt động của Tổ chức đăng ký niêm yết

Lãi suất thị trường là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết, đặc biệt là những hoạt động kinh doanh liên quan đến cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, phát hành chứng quyền và tư vấn phát hành chứng khoán.

Với một bảng lãi suất tăng cao, các hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố thị trường, bao gồm (i) hoạt động tư vấn phát hành trái phiếu: khi thị trường biến động, nhu cầu huy động vốn của khách hàng có thể giảm sút, ảnh hưởng đến doanh thu phí tư vấn của Tổ chức đăng ký niêm yết; (ii) các khoản đầu tư cổ phiếu, các khoản đầu tư của tự doanh: khi thị trường biến động, giá trị các khoản đầu tư này có thể giảm sút, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổ chức đăng ký niêm yết; (iii) các hoạt động giao dịch ký quỹ và các nghiệp vụ khác:



khi thị trường biến động, giá trị tài sản thế chấp có thể giảm sút, gây rủi ro cho Tổ chức đăng ký niêm yết, khách hàng cũng sẽ có xu hướng giảm sử dụng các dịch vụ ký quỹ để tiết kiệm chi phí do lãi suất cao.

Thị trường chứng khoán Việt Nam có độ nhạy cao với chính sách tiền tệ. Trong năm 2024, bởi cảnh kinh tế và địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp như đã tăng giá của đồng USD khiến tỷ giá trong nước tăng mạnh và Ngân hàng nhà nước phải nhiều đợt phát hành tín phiếu và bán USD can thiệp... Vì vậy dù năm 2024, TTCK Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 12% với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 21.225 tỷ đồng, tăng 20,7% so với bình quân năm 2023 nhưng diễn biến thị trường kém tích cực tương phản với mức tăng trưởng kinh tế vĩ mô (với GDP cả năm tăng 7,09%), diễn biến VN-Index cũng không song hành với tăng trưởng hiệu quả của doanh nghiệp, khi lợi nhuận doanh nghiệp toàn thị trường tăng trưởng hơn 16% so với cùng kỳ... Các yếu tố đó đã ảnh hưởng đến các mảng hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Kết thúc 2024, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có nhiều cải thiện nhưng sự phân hóa giữa các khu vực ngày càng rõ rệt. Trong khi các nền kinh tế phát triển thu hút dòng vốn mạnh mẽ, các nền kinh tế đang phát triển phải đối mặt với sự phục hồi chậm chạp và hiện tượng dòng vốn bị rút khỏi thị trường. Sau thời kỳ thắt chặt, xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia đã được thúc đẩy nhanh chóng, nhưng hiệu quả chưa đạt kỳ vọng do lạm phát vẫn bị chi phối bởi nhiều yếu tố phức tạp. Mặc dù vậy, Ngân hàng Thế giới dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng ổn định trở lại nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn như Mỹ và Liên minh châu Âu (EU). Điều này tạo nền tảng ổn định cho thị trường chứng khoán (TTCK) toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Trong năm 2025, tăng trưởng GDP toàn cầu được dự phóng đạt khoảng 3,2% nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ hơn kỳ vọng đến từ Mỹ và Trung Quốc. Trong khi đó, Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP hơn 8% trong bối cảnh các động lực tăng trưởng trong nước giúp cân bằng các áp lực từ bên ngoài xoay quanh sự bất định về thương chiến và căng thẳng địa chính trị. Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ trên toàn cầu tiếp tục được duy trì trong năm 2025 song dư địa đang dần thu hẹp khi tác động của chính sách thuế quan của Mỹ vẫn chưa hoàn toàn phản ánh vào bức tranh chung của lạm phát. Điều này đồng thời làm giảm khả năng mở rộng chính sách tiền tệ của Việt Nam khi định hướng chung đến từ Ngân hàng Nhà nước vẫn tập trung vào việc ổn định môi trường lãi suất trung lập và hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống liên ngân hàng. Dù vậy, tăng trưởng tín dụng của Việt Nam trong năm 2025 đạt hơn 19% - cao hơn mục tiêu ban đầu là 16% cũng như tốc độ tăng trưởng 15% trong năm 2024. Do đó, thị trường chứng khoán trong nước đã có phần khởi sắc hơn trong năm 2025 với VN-Index tăng hơn 40% so với cùng kỳ và đồng thời xây dựng nền tảng cần thiết cho sự tăng trưởng trong năm 2026.

Đến tháng 8/2026, kinh tế thế giới tiếp tục trong trạng thái tăng trưởng chậm và phân hóa. Trong Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới cập nhật tháng 7/2026, IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu đạt 3,0% năm 2026 và 3,4% năm 2027; quá trình giảm lạm phát toàn cầu bị đình trệ và rủi ro từ xung đột, giá năng lượng và định giá lại tài sản tài chính vẫn đáng lưu ý. Fed giữ lãi suất mục tiêu ở mức 3,50%-3,75% tại cuộc họp cuối tháng 7. Trong nước, GDP sáu tháng tăng 8,18%, IIP bảy tháng tăng 11,4% và FDI thực hiện tăng 11,8%. Đến ngày 31/07/2026, dư nợ toàn nền kinh tế đạt gần 20,3 triệu tỷ đồng, tăng 8,98% so với cuối năm 2025. Các động lực này hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh và thị trường vốn, nhưng tăng trưởng tín dụng, nhập siêu và CPI bình quân bảy tháng ở mức 4,39% đặt ra yêu cầu điều hành cân bằng hơn trong phần còn lại của năm.

***Các chính sách liên quan đến việc phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của ACBS***

Năm 2024, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) ghi nhận sự phục hồi đáng kể từ sau khi Nghị định số 08 sửa đổi Nghị định số 65 có hiệu lực từ 05/03/2023 và hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ tập trung đầu tiên của Việt Nam đi vào hoạt động từ ngày 19/07/2023. Tính đến cuối năm 2025, tổng quy mô thị trường TPDN khoảng 1.367 nghìn tỷ đồng tương đương 11,9% GDP năm 2024. Trong năm, ghi nhận 518 đợt phát hành mới với tổng giá trị phát hành là 590,6 nghìn tỷ đồng tăng lần lượt 07% số lượng đợt phát hành (+32 đợt phát hành) và 26% giá trị phát hành (+122,4 nghìn tỷ đồng) so với năm 2024. Đáng chú ý, năm 2025 ghi nhận tổng giá trị trái phiếu phát hành ra quốc tế là 825 triệu USD gấp 4,5 lần so với năm 2024, bao gồm trái phiếu do Ngân hàng phát hành là 500 triệu USD và trái phiếu Bất động sản là 325 triệu USD. Thanh khoản trên thị trường thứ cấp cũng được cải thiện với giá trị giao dịch tăng 29% so với năm 2024 từ mức 1.084 nghìn tỷ đồng lên 1.399 nghìn tỷ đồng. Giá trị giao dịch trung bình theo ngày đạt 5,6 nghìn tỷ đồng.

Sang năm 2025, Chính phủ tiếp tục quá trình hoàn thiện các chính sách cho thị trường chứng khoán, đã có nhiều quy định mới với doanh nghiệp phát hành trái phiếu được ban hành: Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2025 đưa ra một loạt thay đổi đáng chú ý, tập trung vào việc siết chặt kỷ luật tài chính của doanh nghiệp phát hành và tăng cường tính minh bạch cho nhà đầu tư như áp đặt giới hạn tỷ lệ đòn bẩy tài chính, cải thiện về mặt thủ tục hành chính nhằm tăng tính hiệu quả và thanh khoản cho thị trường...

Bước sang năm 2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục phục hồi. Theo số liệu VBMA được tổng hợp đến hết tháng 7/2026, tổng giá trị phát hành đạt gần 290 nghìn tỷ đồng, gồm khoảng 258,3 nghìn tỷ đồng phát hành riêng lẻ và hơn 31,6 nghìn tỷ đồng phát hành ra công chúng. Riêng tháng 7 có 18 đợt phát hành riêng lẻ trị giá hơn 12,3 nghìn tỷ đồng và 2 đợt phát hành ra công chúng trị giá hơn 5,3 nghìn tỷ đồng. Doanh nghiệp mua lại trước hạn gần 9 nghìn tỷ đồng trong tháng; giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trên thị trường thứ cấp đạt gần 168,5 nghìn tỷ đồng, bình quân hơn 7,3 nghìn tỷ đồng/phiên. Phần còn lại của năm 2026 có hơn 106 nghìn tỷ đồng trái phiếu dự kiến đáo hạn, cho thấy áp lực tái cấp vốn và thanh toán vẫn cần được theo dõi. Nghị định số 200/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/06/2026 tiếp tục chuẩn hóa việc chào bán, giao dịch TPDN riêng lẻ và trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành.

Các chính sách điều hành mới và tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam là nhân tố tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của ACBS

Năm 2024 được ghi nhận là một năm phục hồi của thị trường chứng khoán Việt Nam với tiềm năng phát triển ấn tượng. Một số kết quả, dấu ấn có thể kể đến là (1) Sự gia tăng về quy mô của TTCK khi tổng vốn hóa thị trường đến hết năm đạt khoảng 7,2 triệu tỷ đồng, tương đương 70% GDP; (2) Số lượng tài khoản mở mới tiếp tục gia tăng khi mặt bằng lãi suất thấp và kênh đầu tư chứng khoán dần hấp dẫn và phổ cập hơn với nhiều tầng lớp nhà đầu tư – đặc biệt là thế hệ trẻ. Năm 2024, số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước tăng lên mức 9,2 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân, tương đương khoảng 9% dân số; (3) Dòng tiền trong nước là điểm tựa vững chắc giúp TTCK Việt Nam đứng vững khi nhà đầu tư nước ngoài duy trì đà bán ròng trong xuyên suốt năm 2024 và 2025.



Thống kê đến hết tháng 12/2025, tổng giá trị bán ròng của nhóm nhà đầu tư nước ngoài trong năm 2025 đã lên tới 125.000 tỷ đồng, tăng gần 40% so với năm 2024. Đồng USD sụt giảm gần 10% giá trị song xu hướng đầu tư vào trí tuệ nhân tạo giúp dòng vốn tiếp tục trở về thị trường Mỹ. Chỉ số S&P 500 năm 2025 đã tăng trưởng 16%, Bitcoin giảm 6,5% trong khi rủi ro địa chính trị tiếp tục khiến dòng tiền tập trung tại các nhóm tài sản trú ẩn với giá vàng thế giới tăng 64%. Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của những yếu tố, năm 2025 tiếp tục chứng kiến tiềm năng phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam với sự đóng góp từ hoạt động mua ròng của nhà đầu tư trong nước giúp thị trường tiếp tục phục hồi ổn định; đặc biệt là sự tham gia mạnh mẽ của nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước kể từ khi Việt Nam áp dụng hệ thống KRX. Một số kết quả, dấu ấn có thể kể đến (i) Giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 29.500 tỷ đồng, tăng gần 40% so với bình quân năm 2024; (ii) Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu ngày 31/12/2025 đạt gần 10 triệu tỷ đồng, tăng 34% so với cuối năm trước, tương đương 78% GDP năm 2025; (iii) Số lượng tài khoản cá nhân trong nước đạt 11,8 triệu tài khoản, tương đương khoảng 11,5% dân số.

Năm 2025 cũng đánh dấu quyết tâm đến từ Chính phủ trong việc định hình và nâng cao chất lượng của thị trường tài chính Việt Nam, tiêu biểu là Quyết định số 2014/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết hợp với Thông tư 68/2024/TT-BTC và Quyết định số 1726/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, điều này đã giúp hình thành định hướng phát triển thị trường tài chính theo hướng giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn tín dụng thông qua các cơ chế đặc thù nhằm nâng quy mô vốn hóa của thị trường chứng khoán lên 120% GDP vào năm 2030; dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP vào năm 2030.

Đến ngày 31/07/2026, thị trường có 13.657.838 tài khoản giao dịch chứng khoán, trong đó nhà đầu tư cá nhân trong nước chiếm 13.585.308 tài khoản. Ngày 24/08/2026, VN-Index đạt 1.788,78 điểm và giá trị giao dịch trên HOSE đạt 19.378 tỷ đồng. Cùng với việc FTSE Russell xác nhận nâng hạng Việt Nam lên Thị trường mới nổi thứ cấp từ ngày 21/09/2026, sự mở rộng của cơ sở nhà đầu tư và cải thiện về hạ tầng thị trường tạo nền tảng tích cực cho ngành chứng khoán. Tuy nhiên, thị trường vẫn nhạy cảm với biến động lãi suất, tỷ giá, dòng vốn ngoại và mức độ tập trung của thanh khoản tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn.

Những điều này cho thấy sự tăng trưởng ổn định của TTCK Việt Nam, tạo ra nền tảng cho sự phát triển ổn định cho các thành viên của thị trường trong đó có Tổ chức đăng ký niêm yết.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp đang nhận được nhiều kỳ vọng sẽ phát triển tốt hơn trong năm 2026 nhờ kinh tế vĩ mô tăng trưởng và các sửa đổi trong Luật Chứng khoán mới. Các chính sách tiếp tục được hoàn thiện pháp lý, hệ thống chính sách, tạo khung pháp lý đồng bộ, toàn diện giúp cho thị trường chứng khoán nói chung và thị trường trái phiếu doanh nghiệp nói riêng tăng cường tính minh bạch và cải thiện dần chất lượng trái phiếu và hoạt động phát hành ra thị trường. Tiềm năng phát triển của thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ là cơ hội để Tổ chức đăng ký niêm yết cải thiện kết quả các mảng hoạt động kinh doanh và tăng trưởng so với các năm trước đó.

Việc nâng hạng thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế hứa hẹn thu hút dòng vốn lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng cao. Tuy nhiên, các



thách thức như bất ổn kinh tế toàn cầu, lạm phát và xung đột địa chính trị kéo dài vẫn là rủi ro tiềm tàng, đòi hỏi chính sách điều hành linh hoạt và hiệu quả từ các cơ quan quản lý.

Tại thời điểm 24/08/2026, rủi ro tỷ giá và lãi suất vẫn là những yếu tố cần theo dõi đối với thị trường chứng khoán. Fed duy trì lãi suất mục tiêu 3,50%-3,75%; DXY ở mức 98,83 điểm và tỷ giá trung tâm ở mức 25.600 VND/USD. Trong nước, dư nợ tín dụng đến cuối tháng 7/2026 tăng 8,98% so với cuối năm 2025, trong khi Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành và yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, hỗ trợ giảm lãi suất cho vay. Tăng trưởng tín dụng cao có thể hỗ trợ hoạt động kinh tế và thanh khoản thị trường, nhưng đồng thời tạo sức ép lên huy động vốn, lãi suất và tỷ giá nếu chênh lệch nguồn vốn tiếp tục mở rộng.

Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 từ 10% trở lên theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/06/2026. Để hỗ trợ mục tiêu này, đầu tư công, tiêu dùng trong nước, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và thu hút FDI tiếp tục là các động lực trọng yếu. Trong bảy tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 445,5 nghìn tỷ đồng, bằng 39,0% kế hoạch năm và tăng 18,4% so với cùng kỳ. Việc đẩy nhanh giải ngân, cùng điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ và kiểm soát CPI quanh mục tiêu 4,5%, sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết, thanh khoản thị trường và hoạt động của các công ty chứng khoán, trong đó có Tổ chức đăng ký niêm yết.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Tình hình công nợ:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm 2025/2024	30/06/2026
1	Tổng dư nợ vay	16.403.200	23.173.380	41,27%	23.936.940
2	Tổng phải thu	9.604.261	18.999.798	97,83%	20.983.990
3	Tổng phải trả	16.788.968	24.313.943	44,82%	24.325.257

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

- Các khoản phải thu:

Bảng 9: Các khoản phải thu hợp nhất của ACBS

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Phải thu từ bán tài sản tài chính	842.281	1.241.382	441
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ tài sản tài chính	176.159	419.792	444.813
Trả trước cho người bán	4.708	9.024	6.283
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	4.955	6.822	5.302



Các khoản phải thu khác	5.174	100.892	1.373
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(1.299)	(1.343)	(1.299)
Tổng các khoản phải thu	1.031.978	1.776.569	456.914

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

Bảng 10: Các khoản phải thu của Công ty mẹ ACBS

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Phải thu từ bán tài sản tài chính	842.252	1.241.382	441
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi từ tài sản tài chính	175.471	404.776	431.564
Trả trước cho người bán	4.708	8.732	5.991
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	4.955	6.822	5.302
Các khoản phải thu khác	4.902	498	644
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(1.299)	(1.343)	(1.299)
Tổng các khoản phải thu	1.030.989	1.660.867	442.644

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (riêng lẻ)

Các khoản phải thu quá hạn trong 2 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và tính đến thời điểm hiện tại:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	44	-
2	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	-
3	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-	-
4	Quá hạn trên 3 năm	1.299	1.299	1.299

(Nguồn: ACBS)

Nguyên nhân quá hạn: Khoản phải thu khó đòi chủ yếu là khoản phải thu hoạt động tư vấn (225,6 triệu đồng) và khoản phải thu hoạt động môi giới (1.073,4 triệu đồng).

Khả năng thu hồi: các khoản phải thu quá hạn đã được Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính. Cụ thể, các khoản phải thu quá hạn trên 3 năm đã được Công ty trích lập dự phòng 100% đồng thời Công ty vẫn tiếp tục theo dõi các khoản phải thu quá hạn trong thời gian tới.



- Các khoản phải trả:

Bảng 11: Các khoản phải trả hợp nhất của ACBS

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I. Nợ phải trả ngắn hạn	16.788.955	24.113.929	24.125.244
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.403.200	23.173.380	23.736.940
- Vay ngắn hạn	16.403.200	23.173.380	23.736.940
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	171.000	527.141	205.856
Phải trả người bán ngắn hạn	78.257	122.836	511
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	60	60	60
Thuế và các khoản nộp Nhà nước	59.822	188.777	73.644
Phải trả người lao động	35.038	37.099	26.679
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	174	160	687
Chi phí phải trả ngắn hạn	34.167	57.655	74.067
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.237	6.821	6.800
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	13	200.013	200.013
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	200.000	200.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	13	13	13
Tổng cộng	16.788.968	24.313.942	24.325.257

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)



Bảng 12: Các khoản phải trả của Công ty mẹ ACBS

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I. Nợ phải trả ngắn hạn	16.787.812	24.109.025	24.122.138
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.403.200	23.173.380	23.736.940
- Vay ngắn hạn	16.403.200	23.173.380	23.736.940
- Nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-
Vay tài sản tài chính ngắn hạn	-	-	-
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	171.000	527.141	205.856
Phải trả người bán ngắn hạn	78.257	122.744	511
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	60	60	60
Thuế và các khoản nộp Nhà nước	59.487	186.569	72.819
Phải trả người lao động	34.346	34.624	24.539
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	174	161	675
Chi phí phải trả ngắn hạn	34.127	57.531	73.939
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.161	6.815	6.800
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
II. Nợ phải trả dài hạn	13	200.013	200.013
Trái phiếu phát hành dài hạn	-	200.000	200.000
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác	13	13	13
Tổng cộng	16.787.825	24.309.039	24.322.151

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (riêng lẻ)

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

- ✓ ACBS không có các khoản nợ quá hạn.
- ✓ ACBS luôn thanh toán đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ phải trả theo quy định.
- ✓ Vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết: Không có.



- Trái phiếu chưa đáo hạn

Trái phiếu do ACBS phát hành là loại trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm, với mục đích phát hành là để thực hiện cơ cấu nợ của chính ACBS.

ĐVT: tỷ đồng

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành	Lãi suất	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn
1	ASS12501	200	6,5%	2 năm	18/08/2025	18/08/2027

ACBS đã hoàn tất mua lại trước hạn toàn bộ số trái phiếu trên vào ngày 24/08/2026.

- Các khoản phải nộp theo luật định

Tại thời điểm 30/06/2026

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
Thuế TNDN	148.247	113.510	211.384	52.235
Thuế Thu nhập cá nhân	5.057	14.257	15.906	3.408
Thuế Thu nhập NĐT	33.706	93.707	110.951	16.461
Thuế GTGT	664	2.407	2.496	296
Các loại thuế khác	1.103	12.157	12.016	1.244
Tổng	188.777	236.038	352.754	73.644

Nguồn: BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

Tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
Thuế TNDN	33.294	235.911	120.958	148.247
Thuế Thu nhập cá nhân	3.516	36.924	35.383	5.057
Thuế Thu nhập NĐT	21.686	224.085	212.065	33.706
Thuế GTGT	348	2.277	1.627	664
Các loại thuế khác	978	19.790	19.665	1.103
Tổng	59.822	518.987	389.698	188.777

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 (hợp nhất)



Tại thời điểm 31/12/2024

Đơn vị: triệu đồng

Các khoản phải nộp	Số phải nộp đầu kỳ	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
Thuế TNDN	18.674	163.606	148.986	33.294
Thuế Thu nhập cá nhân	3.524	30.378	30.386	3.516
Thuế Thu nhập NĐT	14.092	204.679	197.085	21.686
Thuế GTGT	268	669	345	348
Các loại thuế khác	981	26.199	26.203	978
Tổng	37.539	425.531	403.005	59.822

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 (hợp nhất)

ACBS luôn tuân thủ và hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ về các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trích lập các quỹ

ACBS thực hiện trích lập các Quỹ đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều lệ, theo quy chế quản trị tài chính và theo quyết định của Hội đồng thành viên của Công ty.

Bảng 13: Trích lập các quỹ của ACBS (hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu cuối kỳ	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	147.729	147.729	147.729
Quỹ dự phòng tài chính	168.979	168.979	168.979
Tổng cộng	316.708	316.708	316.708

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024, năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (hợp nhất)

Bảng 14: Trích lập các quỹ của ACBS (riêng lẻ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu cuối kỳ	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	147.004	147.004	147.004
Quỹ dự phòng tài chính	167.626	167.626	167.626
Tổng cộng	314.630	314.630	314.630

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 năm 2025 và BCTC soát xét bán niên năm 2026 (riêng lẻ)



- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của ACBS

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Hợp nhất			Riêng lẻ			Ghi chú
		Năm 2024	Năm 2025	6T/2026	Năm 2024	Năm 2025	6T/2026	
1	Khả năng thanh toán (lần)							
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,54	1,58	1,61	1,53	1,53	1,57	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) (*)	1,54	1,58	1,61	1,53	1,53	1,57	Không có hàng tồn kho
2	Cơ cấu vốn (lần)							
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (TTS)	0,64	0,63	0,62	0,65	0,63	0,62	
2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1,81	1,70	1,65	1,82	1,71	1,65	
3	Năng lực hoạt động (vòng)							
3.1	Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/TTS bình quân)	0,13	0,14	0,07	0,13	0,14	0,07	
3.2	Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/TTS ngắn hạn bình quân)	0,14	0,14	0,07	0,14	0,14	0,07	
3.3	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) (*)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Không có hàng tồn kho
4	Khả năng sinh lời (%; đồng)							
4.1	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	26,9%	22,1%	17,9%	26,8%	21,6%	19,2%	ROS
4.2	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên	3,6%	3,2%	1,2%	3,6%	3,1%	1,3%	ROA



	vốn kinh doanh (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân)							
4.3	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân)	9,2%	8,7%	3,2%	9,1%	8,4%	3,4%	ROE
4.4	Thu nhập trên cổ phần (đồng) (*)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	Không áp dụng

Nguồn: ACBS

(*): ACBS là doanh nghiệp chuyên ngành về tài chính, chứng khoán và hoạt động theo mô hình Công ty TNHH nên không có hàng tồn kho và không có chỉ tiêu EPS.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có.

3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết

3.1. Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam ban hành

a. Báo cáo kiểm toán độc lập số tham chiếu 24-01-00568-25-2 ngày 24/03/2025 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

b. Báo cáo kiểm toán độc lập số tham chiếu 24-01-00568-25-1 ngày 24/03/2025 về Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2024

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và



thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3.2. Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam ban hành

a. Báo cáo kiểm toán độc lập số tham chiếu 25-01-00539-26-2 ngày 02/03/2026 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

b. Báo cáo kiểm toán độc lập số tham chiếu 25-01-00539-26-1 ngày 02/03/2026 về Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2025

Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3.3. Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2026 kết thúc ngày 30/06/2026 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam ban hành

a. Báo cáo kiểm toán độc lập số tham chiếu 26-01-00504-26-2 ngày 12/08/2026 về Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét năm 2026

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm



2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”

- b. Báo cáo kiểm toán độc lập số tham chiếu 26-01-00504-26-1 ngày 12/08/2026 về Báo cáo tài chính riêng lẻ bán niên soát xét năm 2026

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty TNHH Chứng khoán ACB tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ Báo cáo soát xét số 26-01-00504-26-2 ngày 12/08/2026. KPMG kết luận không ghi nhận vấn đề khiến KPMG cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của ACBS không phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu theo chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 16: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2026

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Kế hoạch 2026	%Tăng/Giảm 2026/2025
Doanh thu thuần	4.560	6.660	46,0%
Lợi nhuận sau thuế	986	1.440	46,0%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	21,6%	21,6%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,4%	9,6%	14,6%
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức (*)	N/A	N/A	N/A

Nguồn: ACBS

(*) ACBS hoạt động theo mô hình Công ty TNHH nên không có chỉ tiêu tỷ lệ trả cổ tức. Chủ sở hữu (Ngân hàng TMCP Á Châu) quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ xây dựng kế hoạch 2026:

- + Hiệu quả đầu tư của hoạt động tự doanh trong năm 2025 có sự chuyển biến rõ rệt khi so sánh với năm 2024 khi tốc độ tăng trưởng doanh thu của hoạt động tự doanh đều cao hơn tốc độ tăng trưởng tài sản của hạng mục đầu tư tương ứng, thể hiện ở các thông số sau:

- Trong cơ cấu tài sản của ACBS, tài sản tài chính ngắn hạn luôn chiếm tỷ trọng khoảng



99% tổng tài sản. Trong đó, giá trị các tài sản tài chính và đầu tư của hoạt động tự doanh chiếm tỷ trọng khoảng 56% trong năm 2024 và khoảng 45% khi kết thúc năm 2025 trong tổng tài sản.

- Trong cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động kinh doanh chính của ACBS, doanh thu từ hoạt động tự doanh luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất và đang có xu hướng tăng dần; từ mức 1.084 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 43% trong năm 2024, tăng lên 2.190 tỷ đồng chiếm 48% khi kết thúc năm 2025.

+ Với kỳ vọng hiệu quả cao của hoạt động tự doanh trong năm 2026, ACBS dự kiến sẽ gia tăng quy mô tổng tài sản lên 48.710 tỷ đồng nhằm gia tăng đầu tư hoạt động giao dịch kỳ quỹ, kinh doanh vốn và đẩy mạnh hoạt động tự doanh chứng khoán. Để đạt được mục tiêu đó, bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn huy động từ các Tổ chức tín dụng cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác, ACBS cần huy động thêm nguồn vốn từ phát hành trái phiếu nhằm đa dạng hóa nguồn tài chính cho Công ty.

- **Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2026:**

Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2026 đã được Hội đồng thành viên đề ra tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 12 tháng 02 năm 2026 trên cơ sở tình hình hoạt động chung của Công ty qua các năm, kỳ vọng tăng trưởng chung của ngành chứng khoán, cũng như đáp ứng với định hướng và các mục tiêu chiến lược của Ngân hàng mẹ ACB.

- **Cơ sở để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận/cổ tức nêu trên:**

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2024 vẫn duy trì tăng trưởng ổn định, khẳng định là kênh dẫn vốn trung, dài hạn quan trọng của nền kinh tế nhưng thiếu vắng sự đột phá mạnh mẽ đủ để thúc đẩy VNINDEX thăng hoa, trong bối cảnh nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất trong lịch sử TTCK Việt Nam. Động lực tăng trưởng của TTCK đến từ sự phục hồi của nền kinh tế vĩ mô trong nước cùng với các chính sách linh hoạt và hiệu quả của Chính phủ trong điều hành tỷ giá, lãi suất và quản lý thị trường bất động sản... Nhân tố cản trở với TTCK Việt Nam chính là đặc điểm tại các thị trường mới nổi, cận biên khi dòng tiền đầu tư toàn cầu rút khỏi các thị trường này về thị trường Mỹ.

Trong năm 2025, dù dự báo đầu năm nhận định nền kinh tế Việt Nam nội riêng và TTCK Việt Nam nói chung không nhận được nhiều hỗ trợ từ môi trường vĩ mô thế giới ngày càng trở nên kém ổn định. Tuy nhiên, kết thúc năm 2025 lại là một năm bùng nổ của thị trường chứng khoán Việt Nam, với VN-Index tăng trưởng mạnh mẽ (hơn 40%), thanh khoản lập kỷ lục, và Việt Nam chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp nhờ nhiều yếu tố như kết quả kinh doanh doanh nghiệp tốt, lãi suất thấp, hệ thống KRX đi vào hoạt động, cùng sự vào cuộc của dòng tiền lớn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu trụ. Tuy nhiên, thị trường cũng ghi nhận sự phân hóa sâu và khối ngoại bán ròng mạnh, cùng với sự phát triển đa dạng các sản phẩm mới như VN100, tài sản mã hóa, cụ thể:

- ✓ Thị trường chứng khoán lập kỷ lục về điểm số và thanh khoản: Thị trường ghi nhận mức tăng trưởng vượt bậc với chỉ số VN-Index tăng 41% và thiết lập đỉnh cao lịch sử mới khi có thời điểm đạt trên 1.800 điểm. Nếu tính từ đáy nhịp điều chỉnh do tác động của chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, chỉ trong 8 tháng cuối năm 2025, VN-Index đã có mức tăng trưởng tới hơn 63%. Ngoài ra, thị trường năm 2025 cũng chứng kiến sự bùng nổ về thanh khoản từ sau



khi Hệ thống thông tin mới đi vào vận hành hồi tháng 5. Tổng giá trị giao dịch cả 3 sàn lập kỷ lục với gần 83.000 tỷ đồng trong phiên ngày 5/8/2025. Giá trị giao dịch bình quân trong năm đạt gần 29.500 tỷ đồng/phiên, tăng hơn 40% so với bình quân năm trước.

- ✓ Tuy nhiên, thị trường cũng chứng kiến sự phân hóa mạnh trong các nhóm cổ phiếu, khi chỉ có 19% số cổ phiếu (79/422 mã) có mức tăng vượt trội hơn chỉ số chung, còn lại phần lớn không đạt hiệu suất tương ứng. Diễn biến này phản ánh dòng tiền tập trung mạnh vào một số nhóm dẫn dắt, thay vì lan tỏa trên diện rộng.
- ✓ Thị trường chứng khoán Việt Nam được nâng hạng - Khởi đầu cho một giai đoạn phát triển mới: TTCK Việt Nam được FTSE Russell công bố nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi ngày 07/10/2025, khẳng định vị thế và uy tín của TTCK Việt Nam trên bản đồ tài chính toàn cầu. Kết quả nâng hạng đã ghi nhận những nỗ lực cải cách toàn diện cả pháp lý và hạ tầng công nghệ của toàn ngành Chứng khoán, nhằm thực hiện theo chủ trương của Đảng, Nhà nước - phát triển thị trường chứng khoán minh bạch, hiện đại, hiệu quả theo các chuẩn mực quốc tế.
- ✓ Hệ thống Công nghệ thông tin mới (Hệ thống KRX) đã được vận hành thông suốt, an toàn, ổn định kể từ ngày 5/5/2025. Hệ thống thông tin mới không chỉ nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ, mở rộng quy mô cho thị trường, mà còn mở đường cho các sản phẩm, dịch vụ mới sau này. Cùng với kỳ vọng nâng hạng, Hệ thống thông tin mới vận hành được đánh giá là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ của TTCK Việt Nam năm 2025.
- ✓ Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng kỷ lục – điểm trừ cho sự tăng trưởng và phát triển của TTCK Việt Nam 2025: nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục xu thế bán ròng tại các thị trường mới nổi, cận biên kéo dài từ năm 2024 và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Năm 2025 chứng kiến quy mô bán ròng kỷ lục lịch sử của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tính cả năm, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên 136.000 tỷ đồng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại Việt Nam.

Bước sang năm 2026, là năm mang ý nghĩa rất quan trọng cho chặng đường phát triển tiếp theo của ngành Chứng khoán và TTCK Việt Nam. Trong bối cảnh, yêu cầu phát triển kinh tế đất nước, TTCK Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển theo các chuẩn mực xếp hạng thị trường cao hơn, phát huy hơn nữa vai trò là kênh huy động vốn trung và dài hạn chủ yếu của nền kinh tế. Cơ sở của kỳ vọng này nằm ở các điểm chính sau:

- ✓ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2026 trên 10%. Để hiện thực hóa mục tiêu này, ba trụ cột tăng trưởng chính được kỳ vọng gồm: đẩy mạnh đầu tư công, kích thích tiêu dùng nội địa và duy trì ổn định hoạt động xuất nhập khẩu cùng dòng vốn FDI chất lượng cao. Trên cơ sở đó, thị trường chứng khoán năm 2026 nhiều khả năng sẽ vận động theo hướng phân hóa rõ nét hơn, thay vì lan tỏa đồng đều. Dòng tiền có xu hướng tập trung vào các nhóm ngành gắn với động lực tăng trưởng nội tại và đóng vai trò nền tảng của nền kinh tế.
- ✓ So sánh trong khu vực, chỉ số đánh giá mối quan hệ giữa giá thị trường của cổ phiếu với thu nhập trên một cổ phiếu (P/E) dự phóng năm 2026 của thị trường Việt Nam vào khoảng 15,7 lần, tương đương Thái Lan và thấp hơn đáng kể so với Indonesia hay Nhật Bản. Điều này phản ánh thực tế rằng, thị trường Việt Nam đã bước ra khỏi vùng “rẻ tương đối”, đồng nghĩa



địa tăng trưởng trong giai đoạn tới sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào chất lượng lợi nhuận và hiệu quả phân bổ vốn, thay vì kỳ vọng tái định giá mang tính đại trà.

- ✓ Kỳ vọng lớn nhất đối với dòng vốn ngoại đến từ câu chuyện nâng hạng của thị trường chứng khoán. Theo lộ trình, đầu tháng 04/2026 Việt Nam đã vượt qua kỳ đánh giá trung gian của FTSE Russe, mở ra khả năng Việt Nam chính thức được công nhận là thị trường mới nổi. Tháng 9/2026, FTSE sẽ công bố cụ thể tỷ trọng và danh mục cổ phiếu Việt Nam trong rổ chỉ số, trước khi các quỹ ETF tiến hành tái cơ cấu vào tháng 11. Việc nâng hạng thị trường được kỳ vọng có thể mang lại dòng vốn từ 1-2 tỷ USD từ các quỹ thụ động, cùng với 5-6 tỷ USD từ các quỹ chủ động, hứa hẹn trở thành cú hích quan trọng cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn tới.
- ✓ ACBS với nhiều kinh nghiệm cung cấp các dịch vụ trong ngành chứng khoán tất nhiên có nhiều lợi thế để tận dụng sự phát triển của ngành chứng khoán trong năm 2025 bằng các nhóm giải pháp cụ thể trung và dài hạn cho sự phát triển bền vững của từng mảng kinh doanh.
- ✓ Chiến lược tăng trưởng vốn mạnh mẽ giai đoạn 2023 – 2027 từ nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay lãi suất ưu đãi để giữ vững vị thế tại các mảng kinh doanh cốt lõi và mang lại giá trị dài hạn cho khách hàng, thúc đẩy số dư cho vay ký quỹ và nhu cầu sử dụng đòn bẩy tài chính của nhà đầu tư chứng khoán;
- ✓ Xúc tiến triển khai các sản phẩm liên quan đến dịch vụ ngân hàng đầu tư: triển khai phân phối trái phiếu doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa danh mục đầu tư của nhà đầu tư trên triển vọng thu nhập chung của Việt Nam tăng dần; các hoạt động IPO và M&A sẽ được chú trọng để đón đầu dòng vốn ngoại quay lại thị trường trong bối cảnh kinh tế vĩ mô có nhiều điều kiện thuận lợi hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước hấp dẫn, thu hút dòng vốn quốc tế;
- ✓ Thu nhập từ hoạt động tự doanh được dự báo tích cực nhờ giá trị danh mục đầu tư tăng thêm bởi với các yếu tố trong và ngoài nước hỗ trợ cho sự tăng trưởng của VNIndex trong năm 2026.

- Kết quả đạt được đến 30/06/2026 và đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2026:

Tính đến ngày 30/06/2026, theo báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét bán niên 2026, doanh thu thuần của ACBS đạt 2.566 tỷ đồng (tương ứng hoàn thành khoảng 38,5% kế hoạch năm), lợi nhuận sau thuế đạt 492 tỷ đồng (tương ứng hoàn thành 34,2% kế hoạch năm), nhưng tổng tài sản chỉ tăng 1,3% so với thời điểm cuối năm 2025.

Dự kiến 9 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần của ACBS sẽ đạt 3.197 tỷ đồng (tương ứng hoàn thành khoảng 48% kế hoạch năm), lợi nhuận sau thuế đạt 690 tỷ đồng (tương ứng hoàn thành 48% kế hoạch năm). Với thời gian còn lại của năm 2026, ACBS dự kiến sẽ đẩy mạnh hoạt động huy động vốn và đầu tư vào tài sản tài chính để nỗ lực hoàn thành ít nhất 80% kế hoạch kinh doanh năm.

- Đánh giá của Tổ chức tư vấn và Tổ chức kiểm toán độc lập về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:

Không có

**VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

Các nội dung được trình bày dưới đây là các thông tin, các điều khoản và điều kiện về trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của ACBS. Với việc mua, nhận chuyển quyền sở hữu, hoặc bằng cách khác đối với trái phiếu và trở thành chủ sở hữu trái phiếu, người sở hữu trái phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung, quy định và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan tại Bản cáo bạch này và phương án phát hành trái phiếu ra công chúng của ACBS.

1. Tên trái phiếu

Tên Trái phiếu: Trái phiếu ACBS phát hành ra công chúng lần 1 năm 2026 (Đợt 1) (ACBS 3.1).

2. Mã trái phiếu

ASSC12603

3. Loại trái phiếu

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có đảm bảo.

4. Mệnh giá

Mệnh giá Trái phiếu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái phiếu.

5. Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết: 3.000.000 (Ba triệu) trái phiếu.

6. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ) đồng

7. Kỳ hạn trái phiếu: 3 năm

8. Ngày phát hành: 25/08/2026

9. Ngày đáo hạn trái phiếu: 25/08/2029

10. Lãi suất**10.1. Lãi suất Trái Phiếu**

- Lãi suất cố định: 8,6%/năm

10.2. Xác định tiền lãi trái phiếu

Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi theo lãi suất quy định tại Điểm 10.1 nêu trên cho giai đoạn từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

- Tiền lãi được tính cho số ngày thực tế nằm giữ Trái Phiếu trên cơ sở một năm có 365 ngày. Tiền lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi được hưởng trong Kỳ Tính Lãi} = \frac{\text{Tổng mệnh giá Trái Phiếu năm giữ trong Kỳ Tính Lãi}}{\text{Lãi Suất Trái Phiếu (\%/năm)}} \times \frac{\text{Số ngày thực tế nằm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi đó}}{365}$$

Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác, trừ khi vào ngày đó tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh



toán không phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc của Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất Trái Phiếu đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi ngay trước Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác, kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu được nhận được khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán (sau đây gọi là "Lãi Quá Hạn"). Lãi Quá Hạn sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho khoản} \\ \text{tiền gốc Trái Phiếu} \\ \text{bị chậm thanh toán} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng mệnh giá} \\ \text{Trái phiếu bị} \\ \text{chậm thanh toán} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi Suất Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times 150\% \times \begin{array}{l} \text{Số ngày thực} \\ \text{tế bị chậm} \\ \text{thanh toán} \end{array}$$

365

(Lãi Quá Hạn)

- Phạt chậm trả lãi Trái Phiếu: Trường hợp khoản tiền lãi Trái phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán do lỗi của Tổ chức đăng ký niêm yết thì Tổ chức đăng ký niêm yết phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiền phạt trên số dư lãi chậm trả của Trái Phiếu với số tiền phạt được tính theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Số tiền} \\ \text{phạt} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lãi Suất Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{(\%/năm)} \end{array} \times 150\% \times \begin{array}{l} \text{Số ngày quá hạn} \\ \text{trả lãi Trái} \\ \text{Phiếu/365} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số dư lãi} \\ \text{Trái Phiếu} \\ \text{chậm trả} \end{array}$$

- Để tránh nhầm lẫn, sẽ không có bất kỳ khoản lãi nào phát sinh (và Tổ chức đăng ký niêm yết không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản lãi nào phát sinh) trên khoản phạt chậm trả lãi Trái Phiếu trong bất kỳ trường hợp nào.
- Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc các thành viên lưu ký thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc các thành viên lưu ký giữ hộ và không được hưởng lãi.
- Trong trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác không phải là Ngày làm việc, thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

11. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc trái phiếu

- Lãi được trả sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần.
- Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, Lãi được thanh toán sau, định kỳ 12 (mười hai) tháng một lần từ Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác.
- Gốc được trả một lần khi đến hạn hoặc ngày đến hạn thanh toán khác. Tiền Gốc sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá của Trái Phiếu phù hợp với quy định hiện hành.



- ACBS gửi đến VSDC hồ sơ thực hiện quyền và thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định hiện hành để thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái phiếu.

12. Mục đích phát hành trái phiếu

- ACBS thực hiện phát hành trái phiếu để bổ sung nguồn vốn kinh doanh (100% đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán), phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 30/09/2026 .

- Tổng giá trị trái phiếu ASSC12603 đã phát hành là 300.000.000.000 đồng. Tính đến thời điểm 30/09/2026, ACBS chưa sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

13. Xếp hạng tín nhiệm

Kết quả xếp hạng tín nhiệm

- Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ chức đăng ký niêm yết: A (Ổn định)
- Tên Tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Công ty Cổ phần FimRatings, không phải là người có liên quan của Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Thời điểm xếp hạng tín nhiệm:
 - + Báo cáo xếp hạng tín nhiệm lần đầu: 11/11/2025;
 - + Báo cáo xếp hạng tín nhiệm cập nhật: 11/05/2026.
- Căn cứ theo Điều 36 Nghị định 88/2014/NĐ-CP ngày 26/09/2014 của Chính phủ, định kỳ sáu (06) tháng một lần, tổ chức xếp hạng tín nhiệm phải công bố kết quả bậc xếp hạng tín nhiệm của mỗi tổ chức được xếp hạng tín nhiệm kể từ lần đầu được xếp hạng tín nhiệm. Do đó, Tổ chức đăng ký niêm yết sẽ thực hiện công bố thông tin kết quả cập nhật bậc xếp hạng tín nhiệm khi có kết quả từ tổ chức xếp hạng tín nhiệm.

14. Quyền và Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

14.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Các quyền cơ bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu do Tổ chức đăng ký niêm yết quản lý (trước khi Các Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) hoặc trong danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSDC (sau khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC) sẽ là người chủ sở hữu duy nhất của Các Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ chức đăng ký niêm yết thanh toán đầy đủ các khoản tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác có liên quan (nếu có) đến Trái Phiếu.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái phiếu làm tài sản đảm bảo phù hợp với các quy định tại các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan;



- Mỗi Người sở hữu sẽ được Tổ chức đăng ký niêm yết cấp duy nhất (01) giấy chứng nhận cho toàn bộ Trái phiếu mà người đó sở hữu và được ghi trong Sổ đăng ký trái phiếu;
- Các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán, hoặc VSDC, tuân thủ theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Có quyền yêu cầu Tổ chức đăng ký niêm yết giữ bí mật thông tin liên quan đến sổ dư Trái Phiếu và các giao dịch của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ chức đăng ký niêm yết phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu (nếu có).
- Quyền có tổ chức đại diện: Tổ chức đăng ký niêm yết đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng Khoán KAFI làm Đại diện người sở hữu trái phiếu nhằm giám sát việc Tổ chức đăng ký niêm yết tuân thủ nghĩa vụ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Quyền nhận thông tin: Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông tin mà Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo phương thức quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- Toàn quyền quyết định và có thể tự thực hiện các thủ tục để lưu ký Trái Phiếu do mình nắm giữ.
- Các quyền khác có liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Không có.

14.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản, Điều Khoản Trái Phiếu;
- Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- Không làm giả mạo, sửa chữa, tẩy xóa Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu; không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ chức đăng ký niêm yết và/hoặc bên thứ ba và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- Lập tức thông báo cho Tổ chức đăng ký niêm yết nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện thông tin Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị lỗi hoặc có sai sót; Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thiệt hại hoặc mất mát gây ra khi không lập tức thông báo cho Tổ chức đăng ký niêm yết.
- Lập tức hoàn trả cho Tổ chức đăng ký niêm yết bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ chức đăng ký niêm yết chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó.



- Đăng ký các thông tin về Người Sở Hữu Trái Phiếu và thông tin về tài khoản nhận thanh toán liên quan đến Trái Phiếu và thông báo cho Tổ chức đăng ký niêm yết về bất kỳ thay đổi thông tin nào đã cung cấp cho Tổ chức đăng ký niêm yết phù hợp với thời hạn quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu, hoặc quy định của pháp luật có liên quan. Để tránh hiểu nhầm, trường hợp Tổ chức đăng ký niêm yết không thể chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu không kịp cung cấp thông tin thay đổi trong thời hạn quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu thì trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đảo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác, Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện việc chuyển tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các thông tin đã được đăng ký với Tổ chức đăng ký niêm yết. Việc chuyển tiền thanh toán của Tổ chức đăng ký niêm yết trong trường hợp này không bị xem là chậm thanh toán và không phải chịu lãi chậm trả như quy định tại Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái Phiếu;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ chức đăng ký niêm yết;
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ thuế phát sinh từ thu nhập chịu thuế hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết để hoàn thành việc đăng ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu khi Tổ chức đăng ký niêm yết thực hiện việc đăng ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán theo các quy định hiện hành.
- Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện, Điều Khoản Trái phiếu, và quy định của pháp luật.

15. Đại diện người sở hữu trái phiếu

- Tên đại diện người sở hữu trái phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
 - Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo hợp đồng số 01/2026/DDNSHTP ngày 10/03/2026 với Tổ chức đăng ký niêm yết.
 - ✓ Phối hợp với Tổ chức đăng ký niêm yết để thực hiện các quyền lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
 - ✓ Làm trung gian liên lạc giữa người sở hữu trái phiếu, Tổ chức đăng ký niêm yết và các tổ chức có liên quan khác (nếu có).
 - ✓ Thông báo cho Tổ chức đăng ký niêm yết và các tổ chức có liên quan (nếu có) thực hiện các quyết định của Người sở hữu trái phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được nhân danh làm đại diện.

Để làm rõ, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước Tổ chức đăng ký niêm yết/Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu;



- Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với, bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nào hoặc quyết định, văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức quản lý có thẩm quyền hay quy chế của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán.
- ✓ Giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ chức đăng ký niêm yết trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu để đảm bảo các quyền lợi của người sở hữu trái phiếu.

Để làm rõ, việc giám sát của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện trên cơ sở hồ sơ nhận được từ Tổ chức đăng ký niêm yết, và những thông tin trong các hồ sơ nêu trên sẽ mặc nhiên được coi là chính xác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có nghĩa vụ kiểm tra, xác minh về tính xác thực của những hồ sơ đó. Tổ chức đăng ký niêm yết cam kết bảo đảm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực đối với các thông tin do mình cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp có bất kỳ sai sót nào xảy ra đối với những hồ sơ do mình cung cấp, dù là vô ý hay cố ý.

- ✓ Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện Tổ chức đăng ký niêm yết có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- ✓ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật (nếu có).

16. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

ACBS không thực hiện quyền mua lại trái phiếu trước hạn.

17. Phương pháp tính giá

Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường. Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư. Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV : là giá của trái phiếu
- FV : là Mệnh giá (gốc) của trái phiếu
- CF_i : là lãi của Trái Phiếu nhận định kỳ tại trả lãi thứ i
- n : là số kỳ trả lãi còn lại của trái phiếu



- k : là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất trái phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các nhà đầu tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau.

Để tính giá trái phiếu, nhà đầu tư có thể tham khảo các bước sau:

- (1) Xác định ngày thanh toán thực tế;
- (2) Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
- (3) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định và dự phòng theo mô hình phù hợp (nếu có)
- (4) Xác định mức lãi suất trái phiếu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự, có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
- (5) Lựa chọn phương thức tính ngày phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản;
- (6) Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu.

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 25/08/2026
- Ngày đáo hạn: 25/08/2029
- Kỳ tính lãi: định kỳ 01 (một) năm/lần, vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ ngày phát hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn
- Lãi suất coupon chưa xác định: Dự báo trong giai đoạn tới chưa có nhiều biến động; giả sử lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi là 8,6%/năm (Tám phẩy sáu phần trăm),
- Lợi suất trái phiếu kỳ vọng (k): Bằng tổng của 2,3% và Lãi Suất Tham Chiếu. Trong đó Lãi Suất Tham Chiếu là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Công ty TNHH Chứng khoán ACB tại Ngày Xác Định Lãi Suất. Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.



- Lãi Suất Tham Chiếu giả định tại ngày niêm yết: 8,6%/năm.
- Các thông số tính toán được xác định như sau:
- Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 30/10/2026
- Số kỳ hưởng lãi và nhận lãi còn lại (n): 1 (Một) kỳ, ngày nhận lãi là các ngày 25/08/2027, 25/08/2028, 25/08/2029.
- Phương pháp tính ngày: Số ngày năm giữ thực tế của năm dương lịch/365
- Lợi suất trái phiếu kỳ vọng (giả sử bằng với lãi suất coupon): 8,6%/năm (Tám phẩy sáu phần trăm một năm).

Kỳ thanh toán	1	2	3
	25/08/2027	25/08/2028	25/08/2029
Lãi suất (%/năm)	8,6	8,6	8,6
Dòng tiền lãi (CF_t) (đồng)	8.600	8.623,56	8.600
Tiền gốc trái phiếu (đồng)	0	0	100.000
Số ngày năm giữ thực tế (ngày)	299	665	1.030
Lợi suất kỳ vọng (%/năm)	8,6	8,6	8,6

Với các đặc điểm của trái phiếu và giả định nêu trên, giá của trái phiếu tại ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến là:

$$PV = \frac{8.600}{(1 + 8,6\%)^{299/365}} + \frac{8.623}{(1 + 8,6\%)^{665/365}} + \frac{108.600}{(1 + 8,6\%)^{1.030/365}}$$

$$PV = 8.037,99 + 7.420,06 + 86.044,08 = 101.502 \text{ (đồng/trái phiếu)}$$

Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn (công thức tính kèm ví dụ minh họa)

- Lợi suất đáo hạn – YTM (Yield to Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của trái phiếu).
- Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức tính giá trái phiếu được trình bày tại mục “16 – Phương pháp tính giá” trên đây.



$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/trái phiếu
- Ngày phát hành: 25/08/2026
- Ngày đáo hạn: 25/08/2029
- Kỳ tính lãi: định kỳ 01 (một) năm/lần, vào ngày tròn 01 (một) năm kể từ ngày phát hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày đáo hạn
- Lãi suất trái phiếu giả định: 8,6%/năm (Tám phẩy sáu phần trăm một năm)

Các thông số tính toán được xác định như sau:

- Ngày giao dịch (ngày niêm yết) dự kiến: 30/10/2026
- Giá giao dịch dự kiến: 101.502 (đồng/trái phiếu)

Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

$$101.502 = \frac{8.600}{(1+k)^{299/365}} + \frac{8.623}{(1+k)^{665/365}} + \frac{108.600}{(1+k)^{1.030/365}}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: $k = 8,6\%$. Do đó, $YTM = 8,6\%$.

18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

- Lạm phát được xác định là một trong những chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam từ trước đến nay. Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Giá trị trái phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị trái phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng, và ngược lại.
- Khi tỷ lệ lạm phát tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng, khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, do đó làm giảm giá trị hiện tại của trái phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị



trái phiếu. Có thể nhận định rằng, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của trái phiếu. Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn trái phiếu không có biến động bất thường, Trái phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

19. Cam kết về bảo đảm

Không có, vì trái phiếu đăng ký niêm yết là loại trái phiếu không có đảm bảo.

20. Thông tin về cam kết

Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức đăng ký niêm yết đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư

- Thực hiện thanh toán tiền Lãi và Gốc của Trái phiếu đầy đủ theo quy định;
- Đảm bảo cho nhà đầu tư được hưởng các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái phiếu, trong đó có các quyền như: chuyển quyền sở hữu, cầm cố, và sử dụng Trái phiếu làm tài sản đảm bảo, cầm cố hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan;
- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích và theo Phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

21. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có):

Không có

22. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toán diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể có ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hóa) phải tuân theo các quy định riêng.



22.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân năm 2007 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế và sẽ được khấu trừ thuế theo các mức thuế suất được áp dụng như sau:

- Mức thuế suất **5%** được áp dụng đối với thu nhập từ lãi trái phiếu;
- Mức thuế suất **0,1%** được áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu.

22.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng như sau:

- Mức thuế suất **15%, 17%, hoặc 20%** được áp dụng là tùy thuộc vào tổng doanh thu năm của doanh nghiệp, hoặc;
- Mức thuế suất từ **25% đến 50%** được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, thăm dò và khai thác tài nguyên quý hiếm.

Việc ACBS xác định khấu trừ và nộp thuế TNDN trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC cho các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu và chi phí, việc khấu trừ thuế theo các mức thuế suất được áp dụng như sau:

- Mức thuế suất **5%** được áp dụng đối với thu nhập từ lãi trái phiếu;
- Mức thuế suất **0,1%** được áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu.

(Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống)



VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG

- Địa chỉ chi nhánh TPHCM: Tòa nhà Sun Wah, lầu 10, 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3821 9266 Fax: (028) 3821 9267.
- Website: www.kpmg.com/vn.

2. Đại diện người sở hữu trái phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

- Địa chỉ: Phòng 1403, Lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 7102 9898 Fax: (028) 3999 1198.
- Website: www.kafi.vn.

3. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

- Địa chỉ: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (028) 3821 8812 Fax: (028) 3821 8813.
- Website: www.bidv.com.vn.

4. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm

CÔNG TY CỔ PHẦN FIIN RATING

- Địa chỉ: Tầng 10, toà nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 3562 6962
- Website: www.fiintrade.vn.



VIII. PHỤ LỤC

1. Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của ACBS được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết – chưa có tại thời điểm lập BCB chào bán;
2. Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: số 06/GPHDKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/06/2000 và các giấy phép sửa đổi, bổ sung;
3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302030508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/06/2000 và thay đổi theo các lần điều chỉnh;
4. Nghị quyết số 18/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 10/03/2026 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Chứng khoán ACB về việc phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ phát hành trái phiếu ra công chúng lần 1 năm 2026;
5. Điều lệ của Công ty TNHH Chứng khoán ACB;
6. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, năm 2025; Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2026 (Riêng lẻ và hợp nhất);
7. Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với Đại diện người sở hữu trái phiếu.
8. Báo cáo xếp hạng tín nhiệm Tổ chức đăng ký niêm yết (cập nhật): Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) do Công ty Cổ phần FiiRatings công bố ngày 11 tháng 05 năm 2026.



BẢN CÁO BẠCH

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ACBS LẦN 1
NĂM 2026 (ĐỢT 1)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

ACBS

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



ĐỖ MINH TOÀN

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HOÀN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

VÕ VĂN VÂN